

Wasm
PL 4380
A1K45
++

Khởi Hành

Chủ nhiệm : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

138

NĂM THỨ BA NGÀY 5/1/1972

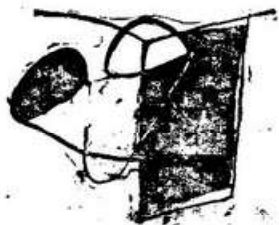
TUẦN BÁO
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY
THỨ NĂM



NGUYỄN QUỐC TRỤ
chữ, ý và sự vật

VIÊN LINH
nhật ký

Sau số báo này, KH chỉ còn ra một số nữa, sau đó, sẽ tạm nghỉ để làm số Tuyển Tập Mùa Xuân Nhâm Tý. Như mọi năm, KH Xuân sẽ là một giai phẩm văn học nghệ thuật qui tụ hầu hết những nhà văn nhà thơ tên tuổi hiện nay, trong các sáng tác cũng như trong phần ý kiến, phỏng vấn, tổng kết sinh hoạt thơ văn năm qua. Ngoài ra là sự góp mặt của tác giả trẻ. Ngay từ bây giờ chúng tôi đã thực hiện những trang đầu của số báo. Trong khi số báo được thực hiện chúng tôi vẫn còn nhận bài của các bạn trẻ ở xa thủ đô. Vì là tờ báo do Hội VNSQĐ chủ trương, KH cũng sẽ dành nhiều trang để nói về thơ văn Quân Đội năm qua — do các Ủy viên liên hệ phụ trách. Chúng tôi hy vọng KH Tuyển Tập Mùa Xuân nhâm Tý sẽ là một giai phẩm đáp ứng đòi hỏi của bạn đọc. Ngoài ra — vì để tất cả thì giờ thực hiện Số Xuân, Tết Niên và Tân Niên — mong quý bạn ngưng gửi thư từ dành cho số thường, vì sợ không trả lời kịp quý bạn trượt Tết. Mong quý bạn đóng góp và thông cảm.



NGƯỜI VÀ VIỆC

ng văn chấn

Chọn lựa hay không chọn lựa

T RƯA hôm đó tôi nhận được một kinh nghiệm về số phận con người. Tôi không tuân phục số phận nhưng tôi hiểu được thế nào là « chạy trời không khỏi nắng », một tục ngữ dân gian nói về một sắp đặt sẵn của đấng tối cao.

Lúc đó là 13 giờ trưa. Trời nắng chói chang làm cho mọi người như say ngủ. Không ai nói với ai một lời nào, ngoại trừ tiếng động cơ đều đều của những chiếc xe sắp chạy và tiếng nói của khách đi đường của mấy anh bán vé. Những chiếc băng cây trong nhà mát chờ xe chạy nhích người. Tôi là một trong những người ngồi trên chiếc băng cây ấy. Người ta chỉ đưa mắt nhìn nhau, dò xét, xoi mói và im lặng.

Ông già to lớn, mặc áo phục không được sạch sẽ cho lắm tiến vào nói nhỏ với anh bán vé. Và sau đó là một vé xe hơi nhàu nát trên tay. Tôi không biết là số mấy. Xe là về Mỹ tho có nạn bắt chẹt hành khách về những cái vé ngồi ở băng thứ nhì. Băng nào cũng ngồi 4 người, nhưng băng thứ nhì thì rộng rãi hơn so với băng nhất và ba. Còn ở cốp xe tuy rẻ hơn, nhưng rất khó ngồi vì không dựa được, thật hết sức mỏi lưng. Là người có nhiều kinh nghiệm trong việc đi xe là về tỉnh. Vì tuần nào tôi cũng phải đi, tôi đã can đảm ngồi chỗ 3 chuyến xe để nhận được 1 vé ở băng nhì. Vé xe tôi mang số 6.

Ông già vừa mua vé xong, không còn chỗ trống trên băng nên chấp tay đi tới đi lui trong nhà mát. Đối diện tôi là một thiếu phụ tương đối dễ nhìn, ngồi ở chiếc băng cây bên kia. Chúng tôi cùng gặp nhau ở một điểm: Cả hai cùng nhìn ngắm ông già. Nàng có vẻ nhòm ngó và tôi thì cũng không khác gì nàng. Nàng e sợ chàng, tôi cũng không biết. Và nếu có thì tôi cũng e sợ như nàng. Thỉnh thoảng nàng liếc nhìn tôi, hơi bíu môi và nhìn lại ông già, e ngại. Ông già thỉnh thoảng giơ tay gãi đầu, vì ông ta có vẻ ngứa ngáy lắm.

Từ sáng đến giờ tôi chưa ăn gì, ngoại trừ bữa điểm tâm khiêm nhường hàng ngày là khúc bánh mì thịt, nên tôi đói lắm. Khát nữa. Tôi định sẽ ăn một tô phở hoặc hủ tiếu trong lúc chờ xe để dẫn bụng. Nhưng bây giờ thì tôi cảm thấy hết đói rồi. No rồi. No nhơn — hay buồn nôn theo Sartre. Và tôi cảm nghiệm sao đáng tội cao tàn ác quá! Tôi nhìn và nhìn. Nhòm ngó và càng nhòm ngó!

Tiếng ơ ơ của anh bán vé gọi hành khách lên xe — mặc dầu hành khách đều ngồi cả đây — làm tôi chột tỉnh. Tôi nhìn nàng. Nàng lặng lẽ và nhẹ nhàng, tôi biết như vậy vì nàng thờ phở — xách giỏ ra xe. Chỉ còn mình tôi là e ngại. Không hiểu nàng có e ngại giùm tôi. Tôi nghĩ có lẽ không ai hiểu tôi ngoài nàng — một người đi đường không quen biết — nhưng cũng có 1 thăm cảm, một đích nhắm chung: ông già.

Bây giờ, tôi mới biết thế nào là cô đơn — cô đơn trong niềm âu lo riêng lẻ. Mỗi người là một tâm hồn hoang đảo mới đúng làm sao. Không ai hiểu được mình, ngoài mình. Bây giờ nàng đã sung sướng và thoải mái vì đã thoát nợ. Nàng có nghĩ đến những âu lo của kẻ khác chăng? Tôi mong muốn có được điều đó.

Ông già ngồi xuống. Một khúc bánh mì và 1 ly nước đá chanh đặt cạnh. Ông nhai ngấu nghiến và uống hết lòng. Uống cho đã khát. Thỉnh thoảng, ông lại giơ tay gãi đầu. Nổi nhòm ngó ở tôi đáng cao, đáng cao! Tôi không dám nhìn ông. Tôi quay đi. Ông đứng lên, quét mòm, sau khi nhận tiền rồi lại. Không khí buổi trưa oi nồng, khó chịu càng trở nên khó chịu, oi nồng hơn từ khi có sự hiện diện của ông già. Và bây giờ cảm giác ngứa ngáy đã bắt đầu đến với tôi. Tôi thấy ngứa ở đầu, ở tay, rồi ở khắp mình mẩy. Khó chịu quá!

Tiếng anh bán vé lại vang lên. Vé chuyến xe định mệnh bắt đầu. Chuyến xe của anh bán, của nỗi can đảm tuyệt vời, của cảm giác chưa bao giờ có. Mọi người lên xe. Băng nhất và ba đã đầy. Băng nhì của tôi thì tôi là người lên trước nhất, ngồi giữa số 6. Người số 5 và số 4 lên tiếp theo, ở phía bên phải của xe. Chỉ còn 1 chỗ trống: số 7, số 7 lên phía trái xe. Người bán vé nhìn tôi như e ngại, mở cửa xe và giờ định mệnh bắt đầu: ông già mang số 7. Một người cui!

xem tiếp trang 14

DƯƠNG TRƯ LA

thời sự văn nghệ

KẾT QUẢ CUỘC THI ẢNH TOÀN QUỐC DO HỘI NHIẾP ẢNH VIỆT MỸ TỔ CHỨC

Cuộc thi và triển lãm ảnh kỷ 6 với đề tài tự do của Hội Nhiếp Ảnh Việt Mỹ đã được tổ chức tại Thành Đường Hội Việt Mỹ Saigon ngày 26 và 27-12-71.

Tổng số ảnh dự thi là 1018 tác phẩm của 199 nhiếp ảnh gia và 22 nhóm ảnh tham dự. Đen trắng loại A có 328 tác phẩm (dành cho mọi cỡ phim). Đen trắng loại B có 348 tác phẩm (dành riêng cho cỡ phim 24136). Ảnh màu loại C có 118 và loại D slide có 234 tác phẩm.

Kết quả cuộc thi được công bố như sau:

— Số ảnh triển lãm chung cho 3 loại ABC là 268 tác phẩm. Riêng loại D, ảnh phim màu slide là 113 tác phẩm sẽ được trình chiếu mỗi tối trong thời gian triển lãm.

— Các giải thưởng huy chương vàng đã về tay các nhiếp ảnh gia:

— Ảnh đen trắng (Loại A): « Mai Con Về » của Nguyễn Cửu Tuyên (Saigon) Huy chương vàng.

— Ảnh màu (Loại C) « Cỏ Print », « Lăng tử » của Phan Thanh Quý (Saigon) Huy chương vàng.

— Ảnh đen trắng (Loại B) « Ông già của định Văn Phòng (Saigon) Huy chương vàng.

— Slides (Loại D) « Qua cầu gió bay » của Nguyễn Kim Hoa (Saigon) Huy chương vàng.

— Giải đặc biệt (Special Award) VAA TROPHY « Mai con về » của Nguyễn Cửu Tuyên (Saigon)

— Giải Cao Đam — Cao Linh « Gạch nổi màu trắng » của Nguyễn Kim Hoa Saigon.

— Giải thưởng nhóm 22 nhóm Ảnh tham dự Nhóm Thiên Nga I, II và III chia nhau thứ tự các huy chương vàng, bạc, đồng. Nhóm Sóng Việt I và Nhóm Xứ Bưởi (Biển Hòa) được bằng danh dự.

Cuộc chấm thi đã diễn ra công khai với sự chứng giám của trên 200 quan khách và khán thỉnh giả trong một bầu không khí cổ mờ và thân mật. Những giây phút ở giai đoạn chót để vào phòng nghị quyết thật sôi nổi, hào hứng và hồi hộp đến đứng tim cho tác giả có tác phẩm (cả đen trắng và màu) được đưa lên đặt xuống mấy lần mà vẫn không hồi đủ tức số quá ban giám định để loại.

Hội đồng chấm giải gồm các nhiếp ảnh gia Phạm Văn Tâm, Nguyễn Cao Đàm, Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Xuân Tỉnh, và Nguyễn Thanh Xuân (Ban đen trắng) Trần Cao Linh, Nguyễn Đức Thịnh và Đỗ Đức Hiền (Ban màu).

Được biết lễ phát giải và khai mạc cuộc triển lãm sẽ tổ chức vào ngày 26/12/72 tại biệt thự Hội Việt Mỹ (cửa vào 28 Phong Khắc Khoa Saigon).

BÁCH KHOA BỊ TỊCH THẦU

Lần đầu tiên, một tạp chí Kỷ Cựu như tạp chí Bách Khoa bị tịch thầu Số báo bị tịch thầu là số 359, ngày 15-12-71. Lý do bị tịch thầu là bài viết về « Chu Ân Lai » của ký giả Như Phong. Bách Khoa bị một vết đau điếng mà dường như tịch thầu cũng múa một cách « tuyệt vời » vào cuối năm 71.

Nói đến Bách Khoa, độc giả luôn luôn nghĩ đến một tờ báo đứng đắn — đứng đắn đến độ khô khan và kén đọc giả — cho nên Bách Khoa bị tịch thầu thì không ai nghĩ đến vì vi phạm điều 35 qui chỉ báo chí cả. Và tác giả bài báo, ký giả Như Phong, là Hội Viên « Hội Liên Minh Thế Giới Chống Cộng ». Trước đây khoảng năm 1967, ông làm Trưởng phái đoàn đại diện Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc gia sang Đài Loan họp về « Sách lược Chống Cộng ». Bài báo viết về « Chu Ân Lai » của ông trên Bách Khoa, đã làm cho những người chống Cộng ở đây không hài lòng (!)

Chúng tôi có đi hỏi một vài nhà văn, nhà báo tên tuổi về trường hợp Bách Khoa bị tịch thầu, đều có ý kiến chung là: có thể tịch thầu được, nếu bài báo ấy đăng trên một tờ báo nào khác, chứ với Bách Khoa thì độc giả của báo này còn hiểu nhiều hơn những điều trong bài viết đó nữa.

Xin chia buồn với Bách Khoa một lần vậy.

NHẠC SĨ

NGUYỄN ĐỨC QUANG
KHÔNG CÒN CỎ ĐỘC

Ngày giáng sinh năm nay 25-12, hẳn là ngày vui nhất và nhớ mãi của Nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang, ủy viên Nhạc của Hội Văn nghệ sĩ Quân đội.

ĐÃ PHÁT HÀNH:

Nhạc Ru Tuổi Hồng

- ① Một tuyển tập đặc ý nhất của các nhạc sĩ ANH VIỆT — LAN ĐÀI — LÊ TRỌNG NGUYỄN — HOÀNG NGUYỄN — NGUYỄN HIỀN.
- ② Các bạn yêu nhạc, không thể bỏ qua,

Bởi ngày đó Nhạc sĩ đã ký "giáo kèo" với chị Nguyễn Thị Minh Thông, để cho hết 3 vạn sáu ngàn ngày. Chắc hẳn rồi đây Anh Nguyễn Đức Quang sẽ sáng tác mạnh mẽ.

Đại tá chủ tịch Hội Văn Nghệ sĩ Quân đội vì bận công xuất nên anh Thông thư ký của Hội. Nhà văn Hoàng Ngọc Liễn đã thay mặt đến uống ly rượu mừng.

Một điều đáng ghi nhớ là hôn lễ của đôi uyên ương này đã cử hành tại Đà Lạt, nơi thơ mộng nhất của VN. Chưa biết ngày nào nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang sẽ công hiến thính giả mến mộ một nhạc mới đây? Riêng bây giờ xin chúc tân lang và tân gia nhân trăm năm hạnh phúc.

CÔ BÉ TREO MỪNG

Nhà văn trẻ Hoàng Ngọc Tuấn coi bộ hăng dũ, giữa khi già già tăng, và Tết nhứt đến nơi rồi, anh vẫn không ngần ngại định tay chường vào cuối năm, mà chường này coi bộ ác dữ đó là "Cô bé treo mừng" một tuyển tập truyện mới của anh.

Nghe cái Nhan Cô bé treo Mừng ông đã thấy diễm và ngộ nghĩnh rồi. Còn về "tài viết lịch" của tác giả "Hình như là tình yêu" cũng đã chứng minh qua bao nhiêu tác phẩm của anh xin để những độc giả mến mộ anh tự khám phá.

Nghe nói rằng bia "Cô bé treo mừng" in offset đẹp lắm và người thực hiện bia là họa sĩ Hồ Thành Đức.

Thường thì ai cũng ngại sách ra vào dịp gần Tết, nhưng trường hợp Hoàng Ngọc Tuấn có lẽ anh đã chắc ăn lắm rồi, nên mới dám tung ra thị trường. Mời bạn đọc đến nhà sách xem "Cô bé treo mừng" để biết giá bao nhiêu?

ĐẶNG TRẦN HUÂN

NÊN BỎ VIỆC GỬI THIẾP GIÁNG SINH

Hàng năm cứ gần tới Giáng Sinh những người theo đạo Thiên chúa có thói quen gửi thiệp để chúc mừng nhau. Những người không phải tín đồ công giáo cũng kẻ cái tục lệ này để gửi chơi cho vui.

Tuy vậy năm nay có nhiều nhân vật nổi tiếng trong giới nghệ sĩ đã bỏ tục lệ gửi thiệp Giáng Sinh mà họ ngầm coi như một thủ tục.

Trong số những nhân vật này ta thấy có chủ bút tạp chí "Cosmopolitan" Helen Gurley Brown. Ông nói: Từ năm ngoái tôi đã bỏ lệ gửi thiệp Giáng sinh vì tôi nhận thấy vô ích. Nếu tôi từ Jane Fonda không gửi vì cho rằng hiện nay làm gì có hòa bình trên cõi thế gian này. "Vô sĩ hàng nặng Muhammad Ali không gửi thiệp. Nữ tài tử Gloria Swanson cũng vậy. Nàng tuyên bố: "Giáng sinh thật là phiền phức, mất thì giờ." Nhà văn Truman Capote nói: "Chỉ bởi một lý do vì Giáng Sinh mà đồ xô nhau, chen lấn nhau để mua thiệp cũng đủ làm cho tôi tổn."

Trường hợp chế thiệp Giáng Sinh của ca sĩ James Taylor giản dị hơn vì chàng chẳng chú ý gì tới ngày lễ mà người ta cho là quan trọng đó.

CUÔNG NHÂN



TẶNG QUÍ ÔNG «CHỐNG CỘNG» VÀ «MÊ CỘNG» TẠI HÀ - VIỆN

I

Tu — hiền mẫn chi? Khéo giờ trò!
Nếu ông thấy cộng đang hoan hô...
Xin mời quá bộ ra Hà Nội...
Chung sống cùng con cháu «Bác Hồ»!

II

Chống cộng như «ri» mới tuyệt vời
Bàn cho hình nộm võ đầu chơi
Bên kia lũ cộng nghe tin ấy...
Át chết vì cười võ bụng thoi!!!

III

Hỡi ông «Râu Béo» tếu kia ơi!
Lập Pháp tôn nghiêm chớ rờn chơi!
Có muốn tấn công cùng «Sếp lớn»
Cũng «hăng bọt xít» cỡ... vừa thôi!

III

Nghĩ thâm thương thay giống Lạc Hồng
Xương cao thành núi, máu thanh song
Hăm lăm năm lễ liên miền loạn
Nên nảy sinh ra lắm kẻ khùng.

Chẳng chẳng để ý khi nào, ngày nào là lễ Giáng Sinh nữa.
Thật là một tin đồ đáng đánh đòn.

MINH TINH AN ANH BRIGITTE BARDOT

Cô đạo thừa kế mới Brigitte Bardot một thời được rất nhiều người ái mộ. Nhưng người ái mộ nhất chắc phải là họa sĩ Pháp Ghislain Dussart. Ông say sưa và trung thành với Brigitte đến nỗi bỏ cả sơn cọ để cầm máy ảnh chụp đủ kiểu chân dung cô đạo. Chắc ông không tin sơn cọ có thể mô tả trung thực bằng máy móc. Từ 15 năm qua, Dussart đã chụp lối trên 60.000 kiểu ảnh cho một mình Brigitte Bardot.

Vừa rồi Dussart chọn 100 ảnh ưng ý nhứt để trưng bày tại một phòng triển lãm tại thủ đô Ba Lê. Minh tinh Brigitte Bardot đích thân tới khai mạc phòng triển lãm này. Nàng yêu cầu các phóng viên báo chí, điện ảnh chụp thật nhiều hình nàng Brigitte nói: "Tôi đến đây là để các anh chụp hình. Nếu không có vụ chụp hình thì tôi đến làm quái gì."

Các phóng viên khoái chí vác máy bấm lia lịa. Làm cho ông bầu Ghislain Dussart cũng khoái lây. Anh hoan hỉ bảo các kỹ giả: Chụp đi! Chụp đi! Bỏ qua rất uống."

THÔNG CÁO

Trần trọng thông cáo đề Anh Em Xã Viên Hợp Tác Xã Kiến Ốc Văn Nghệ Sĩ Quân Đội được rõ:

Hiện nay Ban Quản Trị Hợp Tác Xã Kiến Ốc Văn Nghệ Sĩ Quân Đội đã hoàn tất việc soạn thảo đề án cho các Xã Viên đã đóng đủ tiền phần đất của mình: thủ tục phân lô và sang bộ cho các sở hữu chủ đang được xúc tiến.

Ban Quản Trị đã quyết định khóa sổ kể từ ngày 10 tháng 12 theo tinh thần thông cáo ngày 23 tháng 11 năm 1971 của Ban Quản Trị, và sẽ xúc tiến thủ tục xin vay tiền của Cơ quan Tinh dụng Chính Phủ để xây cất.

Ngoài ra, đối với các anh em Xã viên đã không đóng đủ tiền phần đất của mình, yêu cầu đến liên lạc gấp tại Văn phòng Ban Quản Trị số 72

Nguyễn Du Saigon kể từ hôm nay đến hết ngày 15-1-72, mang theo Biên lai đề:

- 1) — Nhận tiền đặt cọc lại và xác nhận việc rút lui khỏi Hợp Tác Xã.
- 2) — Hoặc ghi danh vào đợt 2.
- 3) — Hoặc đóng đủ tiền đất (riêng cho những Xã viên đã đóng được 70% đồng số tiền đất mà thôi)

Saigon, ngày 28 tháng 12 năm 1971
BAN QUẢN TRỊ
HỢP TÁC XÃ KIẾN ỐC
VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI



Sách Báo mới

THỪA LẠM THƠ YÊU EM
Thơ Trần Dạ Từ, Thượng Yếu xuất bản. Nhạc phổ (3 bài) của Phạm Duy, Cung Tiến, Phạm đình chương. Bia offset và phụ bản của Nguyễn Trung. Ngày 160 trang.

"Thừa lam thơ yêu em" mặc dù là thư phẩm thứ hai của Trần Dạ Từ (sau Tổ Tình Trong Đêm) nhưng đích thực đây là tác phẩm đầu tay của thi sĩ. Thơ in trong tập này hoàn toàn được làm vào những năm 1956 tới 1960.

NHÂN VẬT BỤNG ĐỊNH:
Biên soạn bởi Lộc Xuyên Đặng Quý Định, do soạn giả xuất bản: Dày 250 trang giá 380đ. gồm cả hình ảnh.

Cuốn sách biên soạn công phu về các nhân vật tiếng tăm trong văn chương lẫn lịch sử — của Tỉnh Bình Định. Một tài liệu đáng giá có ít.

NHÂN TIN: Các bạn ở xa muốn có

bên kia
một dòng sông

© của DƯƠNG TRƯ LẠ

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ IKƯƠNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHEP XUẤT BẢN SỐ 558/ITBC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.805

Chủ Nhiệm:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG
Phụ Tá Chủ: HIỆM
HY VĂN NG. VINH NHƠN
Chủ bút:
DƯƠNG HÙNG CƯỜNG
Quản Lý:
HUỲNH VĂN MẠNH
Bộ Biên Tập:

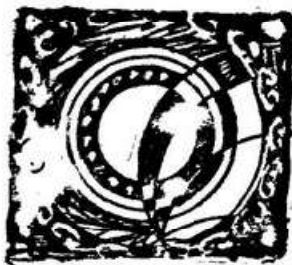
HOÀNG NGỌC LIÊN — THẠCH
HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —
TINH VỆ — THẢO TRƯỜNG —
TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ —
NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI
TRUNG TÍNH — TÔ KIỀU NGÂN —
NGUYỄN ĐỨC QUANG —
DƯƠNG TRƯ LẠ.

Minh Họa:
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỲNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,
trình bày bia, nội dung:
VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 25đ. công sở giá gấp đôi.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với biên tập viên hoặc Biên Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Bưu Phiếu.

VIÊN LINH



nhật ký

Y NGHĨ RỜI

VĨNH bước lên hành lang rap hát. Một chút nào nữa trong lòng chàng. Mười sáu năm trước, mỗi ngày Vĩnh thường đi trong hành lang này, mỗi tuần Vĩnh thường vào rạp hát này, chính ở đây Vĩnh được xem những cuốn phim tuyệt tác mà không bao giờ chàng có thể quên. Những *Mặt Trời Vẩn Mọc*, *Du Hành La Mã*, những *Khi Nào Còn Loài Người Bầy Thú Trước Băng Đen*. Ở đây, mười sáu năm trước, Vĩnh sống những ngày niên thiếu u ám, nhưng luôn luôn khi hồi tưởng lại, đó là những ngày rực sáng trong tâm hồn chàng: những ngày tuyệt vời của cuộc mạo hiểm lớn lao trong đời: khám phá một thành phố. Đáng hơn: Khám phá thành phố.

Vĩnh biết Hà Nội từ năm mười một mười hai tuổi. Và bỏ Hà Nội năm mười sáu tuổi. Cho nên Hà Nội đối với chàng chỉ là một khúc dạo nhỏ của kinh thành đang dở. Nó chưa cho chàng cái thâm thiết của tình nhân, cái nồng nao của ước hẹn. Không, Hà Nội với chàng chỉ mới man mác nhớ nhung khi xa vắng — một chút tình thân như tình chị em — chưa phải là một nhớ về Hà Nội đắm thắm và mê say. Chàng chỉ biết thành phố qua Saigon. Chỉ biết ái tình qua Saigon. Saigon với chàng như người đã bà đầu tiên trong đời: chàng biết ở đó những xúc động vừa kỳ lạ, vừa ngây ngất — vừa một chút chán chường, vừa một chút kiêu hãnh.

Và trong hành lang này, ngổ mớ vào thành phố ghé gớm đó.

Một bên hành lang, như Vĩnh còn nhớ, là những tấm bích chương quảng cáo phim. Mỗi ngày đi qua, rẽ vào, Vĩnh mê say ngó những tấm bích chương này. Một thân thể đàn bà hở hang, một cây cầu xa lạ, những đỉnh nhà cao, những hầm đường tối. Một bộ mặt đàn ông ngang tàng, cuộc phiêu lưu gian khổ, những mối tình phản trắc. Một cái chết thảm khốc, một cuộc đời tuyệt vời. Vĩnh xem, Vĩnh mơ tưởng. Vĩnh đọc tên phim, tên tài tử, tên đạo diễn, và tên những tác phẩm văn chương được điện ảnh hóa. Sau này Vĩnh đi tìm những cuốn sách đó để đọc. Đi tìm những cái tên đó để xem.

Ở cuối hành lang là rạp xi nê, Khung cửa tối mờ mờ. Trước cửa là một hàng chắn bằng sắt, ngồi sau một chú Chà Và. Chú Chà Và này là một hình ảnh thân thuộc vô cùng của Vĩnh. Mỗi đầu, chàng xin một tờ chương trình. Rồi sau, chàng vào rạp xem mà không cần lấy vé. Dúi vào túi chú năm đồng, chàng đã có mặt trong rạp. Và xem thả cửa, xem

tới xem lui hai xuất là thường. Chàng thoắt hồn trong rạp, ngồi ngủ trong rạp.

Ở đó, chàng mơ ước những cái thật gần, cũng như vọng tưởng những cái thật xa. Một người tình — một cô bạn nhỏ — dễ dàng đi xi nê, một người đàn bà dễ hành lạc, một món tiền lớn để ăn chơi câu. Và một cuộc xuất hiện trời long đất lở, một chuyến rút lui thần tình ngoạn mục... Nhưng ở đó, chưa bao giờ Vĩnh được dẫn vào cô bạn gái kia: khi chàng lớn, nghĩa là khi chàng có một người tình, rạp xi nê đã đóng cửa.

Vĩnh bước lên hành lang rap hát. Một chút nào nữa trong lòng chàng: rap hát đó vừa mở cửa lại. Có tới mười năm hơn chàng mới có dịp trở lại nơi này. Với một người tình. Nhưng tất cả đã đổi khác. Chàng đã trên ba mươi tuổi, vòng trán đã kéo ngang một nét nhăn, và thân thể lẫn tâm trí ít nhiều mệt mỏi. Chỉ có một điểm này quen thuộc và gần gũi với chàng: điều thuốc lá trên tay.

Cuốn phim rực rỡ màn sắc, ồn ào tiếng động. Được lắm, Vĩnh sợ nghĩ ngợi. Hình ảnh phải qua mau, phải đổi nhanh. Phải ào-ào: Vĩnh không có gì để nói, Vĩnh hết rồi. Và chàng cũng không có gì để nghe nàng nói. Chàng muốn nàng im lặng. Nàng không im. Nàng nói. Nàng nói cùng với nhân vật trong phim đang nói. Vĩnh nghe, im lặng, muốn tưởng như nàng cũng là một nhân vật trong phim, như thế chàng khỏi trả lời. Chàng là khán giả.

Phim hết. Nàng còn muốn nói nữa. Chúng ta phải kiếm một nơi yên lặng. Nói đó, tuyệt vời thay, là quán cà phê trên lầu.

Có lẽ chưa bao giờ Vĩnh thấy một quán cà phê thích như thế này. Nhỏ nhắn, bàn ghế và nền đá hoa sạch bóng. Quầy ở xa, tận cùng dãy phòng. Và nhất là mỗi bàn — một bàn vuông vắn — chỉ có hai ghế. Ở đây chúng ta chỉ có hai người. Nhưng Vĩnh không uống cà phê. Trái tim chàng chẳng muốn nó đập mạnh nữa. Chàng uống một chai bia nhỏ. Và một chai bia nhỏ nữa. Chàng nghe mọi tiếng ù ù bên tai.

Như thế, rạp xi nê này có lẽ đã kết thúc với chàng. Một thời niên thiếu hết hẳn. Biệt tích rồi. Hoàn toàn hết rồi. Nhưng Vĩnh chỉ mới nhận ra. Chàng rời rạp, gọi điện thoại kiếm cho nàng một căn phòng. Chàng bảo nàng đi trước trong khi chàng còn đứng trong phòng điện thoại ở hành lang. Lát sau, chàng đi ra một mình. Chàng không về căn phòng mà nàng đang tới.

1.

Quảng ba lô, bỏ mũ sắt, cầm được tờ giấy phép, thế sao tôi ngại ngủ không muốn trở về.

Ở đó, thành phố tôi lớn lên với xiết bao kỳ niệm êm đềm, đắm thắm.

Ở đó, có mẹ tôi, người mẹ nhẵn nhụi suốt hai mươi năm trời, không tái giá sau ngày tôi bị Tây bắn.

Ở đó, có lẽ cũng còn nhiều thứ lắm mà bây giờ tôi cần thiết. Chẳng hạn như ăn một tô mì của người Tàu già ở đầu hẻm. Chẳng hạn như uống một ngụm café, ngó em đi học một buổi sớm có sương mù gió mát. Chẳng hạn như được tắm trần trụi và nằm thoải mái trên đi văng.

Ở đó, một chỗ trở về, thật cần thiết cho những thằng lính rừng ru khốn khổ như tôi.

Thế nhưng tôi thấy gì?

Có phải tôi đòi hỏi quá nhiều và ích kỷ quá không?

Thiên hạ nhìn tôi xa lạ rẻ khinh. Tôi lạc lõng, ngơ ngếch trong bộ đồ « civil » không đúng « mode » không hợp thời trang.

2.

Hôm qua tôi đã thấy người mẹ già đến bên hàng rào kẽm gai kêu gào được gặp mặt đứa con trai vừa bị tạm giữ.

Hôm qua tôi đã nghe đứa con gái đòi được chết với người tình.

Hôm qua tôi đã nghe tiếng nói hậu phương bảo yêu anh lính tiền đồn.

Hôm qua tôi cũng nghe Chính phủ vừa ban hành một biện pháp kinh tế mới: cách mạng kinh tế mùa thu.

3.

Trước hết cách mạng là phá bỏ lễ lối cũ. Cái lễ lối làm phương hại, kiệt quệ nền kinh tế quốc gia. Tôi là một thằng lính, không phải là một chính khách, không phải là một chuyên viên. Do sự hiểu biết hạn hẹp này. Tôi thấy cảm tức, không đúng hơn, phần nộ.

Vốn cái đất nước này đã đầy đầy những anh Tàu bụng bự, nắm giềng mọi mọi cuộc đời chác, bán mua. Vốn cái dân tộc này có « bốn ngàn năm văn hiến » có một lịch sử huy hoàng. Thế mà, các trường ốc do người Tàu quản trị và dạy bảo lại được mọc lên đều đặn.

Những trường ốc này đã dạy dỗ những gì cho con em của họ. Họ đã nói gì về nước Việt Nam. Họ đã nghĩ gì về cuộc chiến này. Họ đã đáp ứng được nhu cầu nào cho quê hương. Hay trong tâm họ hãy đứng đưng, xa lạ, hãy vơ vét, bóc lột, làm giàu bằng mọi cách, hãy coi ngôn ngữ, văn chương người Việt như một sinh ngữ để đàn cảnh trong những cuộc thanh tra, thăm viếng, nếu có.

4.

Giọng ca Khánh Lý buồn rời rã, giọt café đen đặc nhỏ đều đều xuống đáy ly. Bóng tối nhá nhem xuống con đường trước mặt. Tôi nhìn tôi xa lạ hững hờ. Đứa con gái chủ quán nhìn tôi và che tay cười. Có lẽ tôi ngơ ngếch lắm. Mà không ngờ ngếch giữa bọn người này sao được?

Tôi nhìn tôi một lần nữa và cười vu vơ.

Vu vơ như hôm mới về phép, nghe bà hàng xóm nói với mẹ tôi « Thế sao hôm trước chị không lo chạy cho cậu ấy khỏi phải vào lính, để bây giờ đi làm thợ Mỹ có phải có nhiều tiền hơn không »



CHỮ, Y VÀ SỰ VẬT

Đó là với một số người có đầu óc thực tiễn, tin tưởng vào khoa học, coi văn minh loài người như một chuỗi dài những kinh nghiệm kinh nghiệm này bổ túc, sửa chữa cho kinh nghiệm kia — tạo nên sự tiến bộ, và sự tiến bộ, tương lai của nhân loại là những ham số thuận có thời gian là biến số duy nhất, đối với họ, chữ viết, văn tự chỉ là những ký hiệu đơn thuần dùng để gọi tên những sự vật. Một trong vô số những quy ước mà con người thỏa thuận để phân biệt sự vật. Phân biệt, xếp loại, ghi nhớ, để viết và gọi tên « cái gọi là » Lịch sử nhân loại. Con người có thể: tình, có từ sinh, ly biệt nhưng chữ viết những ký hiệu trở lại, chúng làm gì có đời sống riêng tư. Chỉ là những con số, những ký hiệu. Từ ngữ « cái ban » dùng để chỉ một món đồ có bốn chân, dù cho món đồ đó được kê ở góc nhà hay giữa phòng, dù cho nó đã bị mai một, luôn luôn nó vẫn được gọi tên là « cái ban ». — Một lần cho tất cả. Đối với những người thực tiễn kẻ trên « Nói » cái ban tương đương với « Chiếm đoạt, có được » cái ban.

Quan niệm « Một lần cho tất cả » như vậy rất dễ bị chỉ trích tuy giản tiện, rõ ràng. Bởi vì một bên là chữ một bên là sự vật và qua chữ chúng ta chỉ đạt được nghĩa của sự vật. Nếu chữ hay nói rộng ra những ký hiệu không có một đời sống thì những ý nghĩa của sự vật qua những chữ, những ý nghĩa đó cũng thay đổi theo thời gian cũng với con người. Nhà văn chính là một kẻ săn đuổi những ý nghĩa của sự vật qua mớ văn tự. Làm thế nào một chữ có thể đem đến cho thực tại một ý nghĩa cũng như đem ý nghĩa của thực tại đến cho con người một cuộc tra hỏi về chính quyền hạn cũng như khả năng của chính cái gọi là ý nghĩa trên sự vật và về sự vật như thể đưa đến câu hỏi về nguồn gốc của chính văn chương.

Nếu có thể coi nhà văn như là một kẻ từ trước hoặc sau một biến động thì văn chương sẽ là một cái gì trước hoặc sau một quy định, một trật tự. Nếu văn hóa hay nói rộng ra, văn minh, sự tiến bộ của nhân loại là chiếm đoạt phân định, sắp xếp tang trừ sự sáng tạo thì văn chương hay sự sáng tạo chính là một tàn phá (một trật tự) một hủy diệt (mọi quy định) văn chương là cái nhà mà con người phân vân, lưỡng lự hoặc bàng hoàng sợ hãi chưa biết gọi (tác phẩm) đó như thế nào

Khi Hegel cho rằng « Gọi tên một sự vật cũng đã là thay đổi sự vật đó », thì ở đây, chưa có cả sự đặt tên, một quy định, một giải đáp thỏa đáng. Văn chương, một trật tự trong cơn băng hoại, đã có một nhà văn định nghĩa sự viết, sự sáng tạo như vậy.

Chính vì một nhà văn, khi viết, bắt buộc vẫn phải dùng đến chữ viết, (một trật tự...) để viết (...trong cơn băng hoại) cho nên sự trùng phùng đã xảy ra và trở thành thảm kịch muộn đời của văn chương. Văn chương hay là kinh nghiệm hư vô, viết là chết, là làm nhảm viết, làm nhảm nói. Nhân vật thì què quặt, đui mù, tiếng nói thì ngọng ngịu, ồm ồm, ồm ồm, cảm mà không phải cảm, á khẩu mà vẫn nói được (tiên thuật của Beckett), chết rồi mà vẫn có mặt (Hjelmslo của Sartre), nói mà chẳng biết nói gì cho nên rồi lại nói, rồi lại nói ngon. Viết để (không) hiểu tại sao tôi viết... Đó là một số những « vấn đề » thâm hại của văn chương bây giờ. Con người gần như biến mất trong những tác phẩm văn chương hiện đại. Chỉ còn chữ viết và những vấn đề của chữ viết. Chỉ còn sự trùng phùng.

Để cứu vớt văn chương và đồng thời để cứu vớt con người, để chữa chav, trừ tuyệt căn bệnh trùng phùng, những nhà văn nhà thơ hiện đại bên lên tiếng hô hào một sự trở về nơi chốn đầu tiên của sự vật. Nếu bạo động, cách mạng không thay đổi được bộ mặt thế giới, con người hay trở về với chữ viết lời nói, *Au Commencement était le Verbe* (Saint Jean). Nhưng chữ viết cũng chính là một hình thức khác của bạo động. Cuối cùng chỉ còn vô ngôn. Chỉ còn sự yên lặng. Chỉ còn Thiên và Thiên. Trời có nói gì đâu ?

Vô ngôn hay là cõi trời mơ ước của văn chương ? Không đó của chữ viết. Tiếng nói của sự yên lặng. Ánh sáng của bóng tối. Văn chương hay là niềm im lặng cất tiếng nói và con mắt lắng (tai) nghe. Đó là những trò chơi thâm hại sự tư sát của văn chương hay là niềm hy vọng cuối cùng của sự sáng tạo : Một nền văn chương không còn có nhà văn hay một nhà văn không còn văn chương ?



TÔI KHÔNG MUỐN LÀM NGƯỜI XA LẠ

1.

đi từ thành phố này đến thành phố khác
đứng lại trước đồ nát nào
tôi vẫn chưa tin đó là chỗ lưu đầy tuổi trẻ
đứng lại trước những cặp mắt nghi ngại,
dò xét nào

tôi cứ tưởng tôi là người ngoại quốc
trên quê hương này
vì quê hương là chỗ có con người
nhưng con người mà tôi đã gặp
trái tim thì mục nát
trí nhớ thì ngu ngốc
và xác thân không lành lặn
vì quê hương là chỗ có cuộc đời
tôi đang sống đời tôi như để chết
và tôi chết đời tôi trong kẻ khác

2.

trong chỗ đứng của một người không có
điều may mắn

(mưa băng tuyết sẽ được mấy tình thân
khi quanh đời không có một người quen)
muốn thấy đầu đầu cũng có tình người
tôi đã có một ước mơ rồi đại
trong chỗ đứng có đau tới loài loài

phản kháng
thân phận đời tôi (con vật tế thần)
vì tôi biết tôi cảm thù chúng nó
tôi sẽ không giết người
khi bức tranh nào cũng còn mặt trái
tôi cũng sẽ cảm thù những thằng bán nước
đã ném đời tôi vào lò sát sinh
tôi sẽ không giết người
vì tôi đã chưa lần mang mặt nạ
mặt nạ của những tên đồ tể thêm thật

người
mặt nạ của lũ người sống nhờ chiến tranh
cho nhiều gia đình có thêm khoảng trống
cho đất đai kia thêm chỗ chôn người
cho trẻ thơ ngày không có nu cười
và người vợ mất niềm vui đoàn tụ

3.

tôi sẽ không mời cô gái mười lăm đến
một góc đường

bởi ở đó có nhiều lối rẽ
bởi ở đó có lần em bỏ đi
học làm người xa lạ
cho dù mỗi thành phố tôi tình cờ sống lại
tôi sẽ yêu những người con gái
người con gái sáng đến trường
người con gái chiều tới giáo đường
người con gái đêm qua xóm chừa
nhưng tôi sẽ yêu nhiều hơn cô bé mười lăm

mất tiết trinh ngoại phố
mất cửa nhà nên đã phải lang thang
nửa đêm về sáng
nghe bom đạn rền vang
cô bé mười lăm kinh hoàng ôm mặt khóc
nhưng rồi tôi cũng sẽ là người lạ mặt
bởi em không còn niềm tin
bởi em không còn trí nhớ
bởi tôi sẽ rời xa ngày mai ngày một
tìm đến một nơi nào, một chỗ dung thân
tôi sẽ lang thang như em một đời du mục
tên du mục không đồng cỏ
tên du mục không chăn chiên chắn chắn
tên du mục đời tôi có tiếng kêu của còi
bò bị giết

HÀN biết từ khi được chừng 24 tuổi. Nhưng hẳn cô một số câu chuyện kể bù xù che giấu không muốn mặt. Hân nằm ngay xuối trên giường vòng tay gối đầu nhìn lên trần nhà đầy - mặt nhện - điều thuốc cháy dở nằm một vết đen dài trên chiếc bàn thấp. Nàng một đứa con gái khoảng 16 tuổi tóc ngắn chảy xuống mặc chiếc áo lụa màu hoa cà - ngồi bên mép giường bên cạnh hân hai chân chúi dài để trên nền đất hai ống quần thật rộng - Nòng gù đầu xuống hai lòng bàn tay hình như sắp khóc. Nổi im lặng trống không trong đầu óc hai người bấy giờ. Buổi sáng hân và nàng đã tìm gặp nhau trong căn nhà này để giải quyết - để kể là những gì bấy lâu nay uất ức ăn chứa-trong lòng. Hân và nàng chưa ai quá nửa đời người dù bây giờ trông hân có già dặn cách mấy - có cần cỏi bởi râu tóc bởi khói thuốc bởi sự chững chạc cứng rắn bề ngoài nhưng không thể dấu được nét thanh non. Suốt bốn năm trôi qua bao địa danh bao tình yêu thay đổi như mây áo - nhưng từ sáu tháng nay trên bước đường cùng quẩn - hân đã đến - đến đây như một đoạn đường cùng - thì trên vòm biển của bụi - của cát của nỗi hoang vu trong hân nhưng hân đã tự nhận - tự đồng ý để an ủi lấy thanh minh - để rồi từ đó suốt ngày giam mình trong căn nhà có quạnh lặng im như nhà thờ - cũng sách - cũng thuốc - cũng những mẫu giấy Vụn đã làm hân như người điên. Ngoài những giờ rong ruổi ra phố mua vài quyển sách - thức ăn rồi ngồi tán gẫu hàng giờ cười đùa rồi hân lại quay về với chính mình, quay về với nỗi cô đơn bấy lâu ngự chiếm trong thâm tâm trong cuộc đời. Nhưng không ngờ giữa lúc đó nàng đã đến bên hân, giữa lúc hân như điên đại bởi cô đơn - nàng đã gặp trong những lần hân cùng bạn bè ra phố hay lúc ngồi tán gẫu những chuyện không đâu ngoài quán của Dương - Nàng đã đến kể bên nghe hân nói nghe hân cười và nhìn đôi mắt hân to đen dưng đại rồi đến râu tóc hân nàng đã thấy một cái gì len đến hồn mình - gã đàn ông là thật - chắc hẳn cũng đã lớn tuổi gì mấy sao trông hân khác khổ đến thế. Nàng học để từ trường công trong tình bao người đã học đuổi theo nàng - nàng đã cao ngạo trước vẻ đẹp của mình - nàng đã ngụp lặn trong tình yêu. Dù thoáng chốc như những sắc áo mà hàng ngày đổi thay. Hân biết thế biết thật nhiều về cuộc đời của nàng bấy lâu. Dù có thân người yêu của nàng bên cạnh bấy lâu nay - một gã lính hải quân - đầy đủ mọi chiều chuộng mà nàng mong mỏi nhưng không biết sao hôm nay nàng đã đến với hân - đã đến và đem đến cho hân nỗi ngơ ngác bấy giờ trong đôi mắt to đen si đại trong dáng hao gầy xanh xao - trong khuôn nhà vắng lặng bấy lâu tưởng chừng như ngục tù.

— Em đã nghĩ kỹ thật chưa? — em không cần nghĩ cái gì đến là đến, em không thể đổi lòng là đã yêu anh bấy lâu nay, nhưng vì em là con gái không thể mờ lời trước với anh, nhưng hôm nay đã quá rồi tất cả đã chín mùi trong em, em không thể dằn nén được nữa phải nói cho anh nghe một lần rồi sao cũng được. Hân với tay xuống chiếc bàn nhỏ lấy tuốc diêm thuốc conam lửa cay lên môi - hân

thoáng ngẹn bởi chuyển sây đến quá bất ngờ. những lời mà từ môi miệng nàng thoát ra hẳn không thể ngờ được. Tình yêu của nàng đem đến cho hân quá đột ngột, như cơn lốc của những ngày gió cát không ngờ sự quen biết không đơn thuần trong tình nghĩa bạn bè mà bây giờ nó đã vượt xa ở nàng, những lời nàng nói như một chất cường toan đốt cháy hẳn sau đó, hân rít từng hơi thuốc ngơ ngách nhìn lên trần nhà trốn lánh đôi mắt của nàng, đôi mắt đen sâu thẳm chứa đựng những thương yêu, mơ hồ những gì đã chìm khuất xa voi ngoài tầm tay, đôi mắt đen vẽ vờn cùng nỗi khát vọng đam mê ngút ngàn, một bề khổ cho một cuộc đời dài ngắn. Hân không thể quên là đôi mắt đó và hình dáng của nàng đã gọi vào trong trí trong lòng dạ đa sầu đa cảm của hân một mầm mống gieo trồng nhưng hân không bao giờ muốn ước mơ vô vọng của mình thành sự thật khi nghĩ lại thân mình sau đó - nhìn lại thân thể mình tanh hôi - hân đã cố dẹp bỏ xoa tan hình ảnh nàng - dù một ngày trong thị trấn heo hút hân không gặp nàng - không nhìn được khuôn mặt rạng rỡ đáng đẹp thướt tha hân đã thấy một cái gì thiếu vắng trong hồn mình - hân đã do hỏi một mình ước mơ một mình, ước mơ vô vọng bởi hân biết chắc là hân không thể nào đến với nàng được cái mây đen không thể đến cạnh vắng trắng 16 được - rồi dần dà.

Hân cũng biết được tên nàng - lớp học - và cả nhà của nàng nữa. Trong những cơn say nghiền ngẫm buồn tênh, quay về cùng nỗi trống vắng của căn nhà quạnh hiu cửa đóng suốt tháng năm năm một dòng tu kín hân đã quên mình bấy lâu - hân nức nở gọi tên nàng viết tên nàng khắp nơi trên những mẫu giấy trên khung tường. Cách xa vẫn là một khoảng trống không với vợ giữa hân và nàng - hân lần lần cùng cuộc sống lặng yên một mình - chịu đựng nỗi cạ quạnh bởi hân con người hân đã đầy đầy ngăn ngao chưa quá nửa đời người nhưng - hân cũng có thể tìm thấy nỗi kinh sợ của một lứa tuổi một kiếp người nỗi ngăn ngao khôn cùng của một gã đàn ông của một tên lính thú - một con thú hoang không còn một nơi nào để ngơi nghỉ - tất cả những gì của hân đã lần lượt đánh mất từ nhiều năm nay. Còn nàng một người gọi là đẹp của phố chợ bụi cát. Nàng cao ngạo thật nhiều hẳn biết thế, đời sống của nàng đầy đầy đam mê, nàng đã leo theo tất cả những gì nàng muốn - tự ái đã giúp nàng đoạt được tất cả dù thể nào chẳng nữa, nàng là người của khu phố - của sáng sủa như vàng trắng 16. Mà dù thế nào - cuộc sống thế nào cũng đã gieo vào lòng hân mầm mống yêu thương từ phút đầu - từ phút đầu với một gì đó ông nhẹ lòng đa cảm - quay về đầu lần ấy hân vẫn nhớ, hân đã lang thang trong mưa đêm để ước mơ một hội ngộ, người hân như ngày đại si mê sau lần gặp gỡ đó - hân thường tìm đến những nơi mà nàng thường đến, hân đã gặp, bắt gặp nụ cười, ánh mắt ước mơ chỉ bao nhiêu đó thôi; và cũng đã dừng lại trong hân - hân tự cho mình, không thể tiến xa hơn nữa, bởi hân không thể đem cuộc đời của mình đến gần bên nàng được, vẫn một khoảng cách giữa cuộc đời hân và nàng. Nhưng hẳn đầu ngơ không thể nào ngờ được có là ngày hôm nay, có ngày nàng đến với hân trong căn



HÂN HÀN

nhà âm u của một kẻ tương tư hình bóng mơ tưởng hảo huyền như điện đại. Nàng đã đến bên hân và những giọt nước mắt ẩm ướt rơi trên ngực áo - hân không biết chống đỡ bằng cách nào - không cũng không được nàng còn quá trẻ, nàng chỉ là lứa tuổi của đam mê - dù có yêu nhau thế nào chăng nữa thì cũng một thoáng như cơn mê, rồi lại cũng phải xa nhau. Nhưng hân không cảm lòng không tự ngăn cấm mình được khi mà nỗi ước ao bấy lâu nay lại đến với hân. Anh cũng không đổi là anh yêu em thật nhiều cùng nỗi đam mê, nỗi đam mê ngút ngàn từ ngày quen và đến giờ cười đáng đáp do - anh cảm ơn em đã đến với anh, đem đến nguồn hạnh phúc mà bấy lâu nay anh mong mỏi - nhưng anh nghĩ là tình yêu của anh chẳng đến đến được những gì em mong mỏi đâu. Nàng ngược mặt nhìn khóc nhìn hân bằng ánh mắt cứng rắn cả quyết, thể mà hân chưa hiểu được nàng, không cần gì, nàng chỉ cần tình yêu nàng và đáp lại tình yêu nàng là được, nàng cũng đủ biết, dự liệu hân có còn gì đâu ngoài bộ đồ trận, đồ bày da rách rưới - nhưng nhất định rồi phải được là được ở nàng hân không thể trốn lánh hay chối từ, đã bao lần rồi qua bao tình yêu nàng muốn là phải được, phải chịu chuộng ngay dù cho gã đàn ông nào cứng rắn. Cương quyết cách mấy đi nữa cũng không thể đứng vững. Dù nàng chỉ là một đứa con gái không hơn 16 tuổi - đối với hân, đối với đôi mắt to đen si đại, đáng đáp lao khổ của một quãng đời cơ cực đã làm nàng khó nghĩ, đã làm nàng bức tức hàng đêm, nàng biết ở con người đó có cả nguồn yêu thương không cùng mà bấy lâu nay nàng mong mỏi nàng đã chán ngấy tất cả rồi những bọn người chiều chuộng nàng nữa, để rồi cuộc cũng phải xa rời bởi những ước vọng tầm thường, những đòi hỏi đam mê của một bấy thứ cần đến đại. Nàng bức tức tất cả mọi thứ, như bức tức chính hân ngày hôm nay, đời nàng sanh ra cũng nổi cao ngạo, lúc nào bắt buộc cũng phải chiều chuộng không ai có quyền chối từ, nàng nắc nhen đùa vờ, nàng tức tưởi thật nhiều trong đầu nói khi nhìn đôi mắt trốn lánh ngơ ngách của hân. Đã nói là em yêu anh là thiệt thòi nhưng em biết biết nhiều lắm cuộc sống khổ sở của anh, nhưng em chấp nhận đời sống của anh dù thế nào cũng là đời sống của em, em có đòi hỏi gì quá đáng ở anh đâu - em cũng biết anh không có một bảo đảm một sản nghiệp nào cả ngoài bộ quần áo trận xác xơ - nhưng em chỉ mong mỏi ở anh một tình yêu thật dạ từ cõi lòng cho em thôi, cũng đủ cho em rồi. Hân đã để nỗi im lặng nặng nề như thế gần tàn điều thuốc, từng ngọn khói lẳng lặng vương vấn trong không khí. Nàng

TRẦN HOÀNG HÔN



GIẤ TỪ 3113

nhánh rong khô, hạt mưa buồn
ta làm người ôm mộng ảo

cuộc tình ngủ lạc ngoài trường
nhớ bầu trời lùn con bão.

NGÀY ĐẾN 3362

mưa đông ngoài lộ
ta hát mê ca
đêm sâu lờ mờ
lòng dóm trắng ngà.

đôi mắt cũ vọ
như người lính si
bóng người qua ngõ
ta ngỡ Trà My

là hàng nhờ nhờ như khói sương vây đóng—lầu lù và hình như nàng đã thôi khóc, hân và nàng hư lại con thú im lặng nhìn nhau chờn vờn—một ứa muốn chụp bắt—một nửa—như thần nhiên—đón ánh đôi mắt của nàng—hân nghe nổi ợ rục từ trong thâm tâm dâng trào đến ao độ—hân nhìn đôi môi nàng mong đó khát hao như chờ đợi một chuyện sắp đến—có thể được ay không, mặc kệ hân không thể chối từ một huyện đã đến độ bùng nổ bởi đề nén, hân búng iau thuốc trên tay ra xa, cái tàn thuốc vàng trũng ở tường những tàn lửa nhỏ li ti như hóa pháo ăng nhìn thẳng vào đôi mắt hân, sự dặt thẳng lên ến trên khuôn mặt trên mắt trên môi của nàng ắp mây then thừng—yêu em nghe anh. Dù tình yêu húng mình chỉ một ngày hay một buổi Sau câu nói ằng như xiêu độ hân xuống thềm xát xuống cũng như ợo tượng của hân, va chùng như là phản ứng tự ệ hân đưa đôi tay ra xa, đôi tàn thuốc vàng ngắ ắp, bất chợt hân đem đến cho nàng nhiều nụ hôn ếp khuôn mặt rạng rỡ cùng lúc với những cử chỉ u yếm và vuốt.Nàng đã nằm gọn trong đôi tay của ần nghe trên đây nỗi để mê sảng sướng nàng ắm mắt tận hưởng những khao khát bấy lâu giờ ất được—họ như chết lặng trong đôi môi trong ồng tay đam mê quấn chặt.

Chúng tôi đã đối chọi lại trong nhau những tình yêu nồng nàn để khóa lấp điếu mà bấy lâu nay khao khát.Nhưng tôi không tin là nàng yêu tôi—tôi cũng thế này cũng chưa minh định với lòng mình là cô Yêu nàng hay không bởi tôi nghĩ mình chẳng là người mà bấy lâu nay nàng chờ đợi ước ao. Bởi dù cho tình yêu của tôi có tha thiết đi chăng nữa thì cũng chẳng đem lại những gì mà nàng khao khát bấy lâu. Tất cả ở tôi chẳng còn gì ngoài trái tim rang vỡ. Những tình yêu giả tạo,còn chẳng là thứ tình những đòi hỏi tâm thường của một kẻ chuyện làm chuyện ai tính. Tôi không như thần gủ lĩnh hải quân tên tình nhân ông chuốt của nàng tôi không là mẫu người đầy đủ những chiêu chuốt mà nàng ước ao, tôi giờ chỉ là một con thú hoang ghê lở thô lỗ và vênh cồm tôi không có còn một ngôn từ âu yếm thương yêu tất cả đã nói hết và cho hết trong những năm tháng qua. Có lẽ bởi những việc đã xảy ra rồi đã làm tôi mất hết tin tưởng ở tình yêu. Kể cả tình yêu nàng trong những lúc này. Không còn gì trong đầu óc tôi, trống rỗng tối đen, nên tôi khao khát. Rồi khát khao vô vọng ở trái tim khô cạn rang vỡ nên không thể nói nên lời bởi lời nay đã hết. Tôi lặng cảm như thú dữ. Chờ đến dịp bắt được con mồi trong tay, lúc đó tha hồ mà cắn xé. Tha hồ mà bóp chặt trong đôi bàn tay phủ thủy—của loài quỷ dữ mà bấy lâu mong mỏi. Chưa chút dãi yêu, dằn bà con gái chỉ là một, một đôi môi bám chặt những nướu kéo, hơi hướm thêm khát, chỉ có thể, gặp nhau đốt cháy trên da thịt nhau những thú tính chỉ một lần, bất cứ một ai tôi cũng cái ao ước có một lần. Một lần như thế đã rồi thôi. Một lần như đã nhìn sát khuôn mặt nàng rạng rỡ, bám sát đôi môi nàng đam mê, một lần ve vuốt lấy thân thể nàng óng chuốt mềm mại tôi đã đến và đang ở với nàng trên đỉnh cao yêu thương, tôi biết nàng trong những lúc đó cũng như mình nàng cũng chỉ là một con thú cái non dại đáng thương tất cả mọi ai đến với tôi cũng chỉ là những con thú cái dâm dăng. Đồng dạng với những con diêm mà tôi chỉ cần hai trăm bạc đã đem mình đến tội đình ai ăn đã mất hết niềm tin ở những người đàn bà rồi bà mẹ nạo đã cơ cực sinh ra con rồi quên phút đi bỏn phận đã vất nó ở một xó xỉnh nào đó và lớn lên tôi đã may mắn là không bị vứt ở một xó nào mà tôi đã được nuôi nấng hờ hững từ tấm bé cho đến lúc tự nhận thấy là mình đã lớn thì cũng trong lúc đó tôi bị cơn thổ tả cuồng vào giường đòi trải qua biết bao những sự dục dục và tập tành từ rạc thân thể đến đau đớn bầm dập như đã bầm dập đến đại khò bởi trận đòn của đám du đảng từng theo đuổi Nữ người vợ sắp cưới, người con gái đầu tiên mà tôi đang trọn niềm tin của tình yêu với tất cả sức mơ tưởng không vợ. Còn có nỗi ngao ngán nào hơn nữa trong tôi lúc này tất cả những yêu thương ền chặt gần bó keo sơn chỉ thuần là những vỏ bọc ngăn hoặc dài, nên họ đã nhìn tôi mà xa lánh họ con thú hoang một con quỷ dữ ghê tởm.

Nhưng họ càng xa lánh tôi càng bám chặt và đuổi bắt dù là mình không còn một niềm tin bởi hình như không còn một sự tình khiết trong trắng nào nữa trong lúc này. Bởi không còn niềm tin nên đối với nàng, đối với tình yêu nàng ào ạt đem đến đủ rạo rức trong lòng dù sôi sục những khổ nạn tôi cũng vẫn đứng vững tôi cũng chẳng còn một sự thích thú nào nữa trong lúc gần gũi nếu lúc đó thú tính của tôi không nổi dậy.

Hân đứng dáng điệu đồ dựa vào tường nhìn nàng con gái ngồi trên chiếc giường quen thuộc. Cũng bằng đôi mắt to đen si đại lần ngao điều thuốc trẻ xuống mỗi năng nề như đầu tóc của hân. Nàng con gái hôm nay mặc chiếc áo trắng có cái khuy ở tay may rất tóc chải chuốt hình như lúc nào cũng được săn sóc kỹ lưỡng, khắp người nàng tỏa ra một mùi hương quen thuộc đối với hân bây giờ. Nàng cũng ngồi trên mép giường, đôi chân đóng đưa trên những viên gạch lè nằm vun vãi dưới nền gạch. — Em cho anh hay là tất cả đã làm em chán nản, nên em không còn có thể nào chịu đựng được nổi nữa — Sao em lại nói thế gì mà chán? Nhưng em có còn yêu anh không? — Anh lại hỏi em thế nữa ỉ! Không yêu sao em còn đến đây, sao anh không nhìn hành động cử chỉ em mà đoán. — anh nói thế vì lúc nào anh cũng muốn em nói là còn yêu anh dù là em nói ngoa, anh cũng có thể tạm yên lòng, vì một phút nào chóng chảnh không có em bên cạnh anh nghĩ là sẽ phải nã em.

Hân đến và ngồi xuống bên nàng kéo nàng nằm xuống mặt đrap thẳng rộng thênh thang, nỗi lòng im ỉm đè nặng trên trí não hai người, hân lại khóa lấp bằng những hơi thuốc nhìn theo đám khói lằng lằng bay lên trần nhà, nàng gối đầu lên cánh tay trần của hân cả hai đều nghĩ ngợi đến một cái gì đó xa xăm. Nàng con gái chừng như đã chán nản điều gì không rõ đến tội độ, Dù là đầy đủ rất sung sướng bên cạnh gia đình, nàng vẫn khác khao, khát khao đến một phút bạo cuồng thoát ly. Bần hân, nàng lại lặng ỉm thuần phục. Tại sao thế? Tại sao bên hân nàng trở về lại với chính mình bấy lâu nay buông xuôi nằngoai vẻ khốc nức nở, nàng đã khóc,như thế trong vòng tay của hân thật lâu hân nằm ỉm bên nàng nghe từng tiếng nấc nghẹn ngào từng giọt nước mắt tuôn rơi xoáy buốt vào tận trong hồn. Dù không còn một niềm tin, dù nước mắt của đàn bà là giá đổi nhưng cũng làm hân chưa xót vô cùng bấy giờ, hân vụn vè đưa bàn tay thô kệch phủi những giọt nước mắt lăn trên má nàng không một tiếng vô vè, an ủi, nhưng hân vuốt lên tóc nàng bằng bàn tay nhám nhũa chạm rít từ tiếng nhỏ.

— Đã đành là anh yêu em vô cùng yêu nhưng em thử nghĩ lại thân anh coi, chỉ là một con thú hoang lạc loài khổ nạn thì làm sao anh đem lại hạnh phúc đầy đủ cho em được. — Em không cần đầy đủ em chỉ mong anh thương em đừng bao giờ lại phai à đã đủ, quá cho em, nói cho anh nghe chẳng lẽ ỉm lại chết bây giờ chứ lúc này thì quá chán nản rồi—Theo anh nghĩ thì em hãy có gì mà chán đến thế, chúng ta khi đã yêu nhau đến độ chín mùi thì anh cũng thừa ba má để cho chúng mình sống chung. — Nói như anh dễ quá hen, chắc ba má có chịu gả em cho anh không?

Hân đã lặng cảm sau câu nói đó của nàng, đúng hiện hữu bấy giờ mình chỉ là một con thú hoang dại, chắc gì người ta chịu chấp nhận mình, bởi kẻ dễ hiểu vô cùng là làm sao mình bảo đảm được hạnh phúc con họ, không được phải thực tế một chút, không lẽ lấy nhau về lại uống nước lã mà sống à. Hân như kẻ đại khố, dù dần nhìn lên trần nhà đầy mạn nhàn, nàng đưa tay khẽ lay hân — Này anh — em nói gì cứ nói đi, — em đến đây với anh lần này có lẽ là lần cuối, cũng, nhồm đây đưa tay chống lấy đầu hân nhìn nàng ngờ ngát chuyện gì thế em? — Đã nói với anh là em không, còn chịu nổi nữa.

— Tại sao anh không đem em rời khỏi nơi đây.

— Không đâu em, không thể được, em không thể rời gia đình lúc này, em còn nhỏ quá kia mà.

— Nói cho anh nghe vậy đó, chứ anh không đưa em đi, em cũng phải đi rồi khỏi đây, nhất định là thế, còn bây giờ những giây phút này (Xem tiếp trang 14)

NGUY DO THAI



nguyệt khuyết đông

lá thời gian âm thầm
rơi xuống huyết ngàn năm
ôi còn sương hiu hắt
một dòng trăng lạnh băng
một dòng trăng lạnh ngắt
trên tóc em vô vàng
đem chốt thêm dài ngắt
lòng se trùng mệnh mang
tiếng gì trong im lặng
tiếng gì trong sương trắng
tiếng gì trong thanh vắng
tiếng gì trên thềm không
ta một đời mong đợi
nhánh sông ngoài tháng năm
bạn bè con trời nổi
chấn chiều còn ai nằm
thẳng chết ngoài biên giới
thẳng trong tù tội tăm
thẳng còn đang lặn lội
trên chiến trường xa xăm
một vài tháng trở lại
thẳng thiếu mất bàn chân
thẳng đang đi bán phôi
lo cơm áo nhục nhằn

đêm hằng sương cầm ấm
trắng ngăm sương đêm lấm
ôi tịch không vắng lặng
em nghe tiếng gì chẳng
chiều chân dầy sách vở
mà hơi người buổi hằng
phải lòng ta hổ ngổ
lọt một mùa sáng trắng
sương đêm tha cơn gió
bóng nghe đêm gọi thăm
trắng xối đầy huyết lạnh
quanh người im hơi lấm
quanh ta trắng chết quạnh
lữ bạn bè xa xăm
một đời chung lận đận
một đời riêng đau thẳm
em nghe trong lau sậy
dòng sông đang thổ thàn
có gì như động đây
lòng ta hay lòng trăng
lòng trắng như huyết lạnh
lòng ta như buổi băng
ôi ngàn năm cô quạnh
vợ cùng khuyết nguyệt hằng

C O'N mua buổi chiều chầm dứt một cách đột ngột để lại một khoảng trời buồn nằm bên cạnh thành phố. Tôi đứng ở hành lang nhỏ nhìn xuống hồ sen cạn nước, một vài cánh sen còn lại tàn tạ như những cái lọng cũ rách. Chính căn gác này tôi đã đem Ái Cơ, tôi, thay vì đề giờ thiếu với những người quen thuộc tôi chỉ cho nàng thấy cái căn gác gỗ đơn sơ lầy với những bức tranh sơn mài của một người bạn họa sĩ đi xa bỏ lại nơi bà tôi để lại như một vật cuối cùng trước khi quyết định đi đến một thành phố khác. Tôi nói với Ái Cơ ngày đó, nếu không có gì thay đổi, em sẽ đến đây tự nhiên như căn gác này là của chúng ta, gia đình quý báu trước hết anh trao cho em là cái hồ nước uốn khúc, chạy men theo bờ thành, bên kia là những đám mây cao, có những loài chim không khi nào ngưng tiếng hót, nếu em đến buổi sáng, em sẽ thấy từng giọt sương long lanh trên những lá sen nổi bông bành trên mặt hồ dù những giọt sương đó bám trên những cành lá đã tàn tạ, em vẫn thấy được rằng trước mắt chúng ta không gì làm sập đổ được cái chân tháp ngà xây bằng tình yêu, nếu em đến đây buổi chiều, em sẽ thấy hoàng hôn đẹp để hơn bất cứ nơi nào hết, bởi vì nó bắt tận, nó ở lại, không biến mất. Ái Cơ cười, anh còn trao lại gì nữa không? Tôi cầm tay nàng, giật thoảng đưa hương thơm từ dưới bờ cỏ thấp, mặt hồ trong veo in những đám mây sáng lóa ánh nắng. Tôi đứng giữa vùng âm thanh xào xạc của tóc nàng, cơ thể nàng lá, đó như một vũng đen âm u trước mặt, bóng tối huyền diệu đó mỗi lúc một lan tràn ngập chìm tôi trên chiếc phao yếu đuối. Tình yêu nàng từ đó đi vào đời tôi tươi mát như một lớp sơn ăn xiết vào tấm gỗ tạp dầy mỗi một. Và kỷ niệm ngày đó sâu này nàng hồi lại, tôi đứng đứng như đã quên, tôi tỏ ra cho nàng biết lòng tôi lúc nào cũng trống trơn như một bãi sa mạc bằng phẳng. Tự nhiên tôi không muốn nhắc lại một cái gì đã qua, rồi tôi dám ra tù ghét đi vắng thù oán cay nghiệt chuỗi ngày đã sống, đoạn đường đi bỏ lết qua. Ái cơ chẳng hiểu gì, nàng còn khuyến khích tôi cố gắng nuôi dưỡng kỷ

niệm, kiên nhẫn tưới nước, hôn xối cái cây quả khừ lên cho tốt tươi. Nàng lý luận, nếu cây ấy thành đại thụ rồi thì sẽ những bóng mát che cho đời sống, đừng để cho nó phải chết non, sẽ gây cảnh hay mỗi đực thủng đi. Tôi biết đàn bà bao giờ cũng thế, họ kiêu hãnh bởi những dĩ vãng không đâu, họ là những người có đủ can đảm ngồi bên một chân thành cổ rêu mốc, bởi vì âm thanh của những tiếng chuông đầu cứ réo gọi mãi trong lòng họ, bởi vì sau lưng họ lúc nào cũng có tiếng kêu gọi. Cho nên Ái Cơ phản đối khi tìm ra ý nghĩ tôi, nàng nói: anh thật nguyên lắm, em muốn nói đến cái tinh thần của anh, em muốn nói đến những bức tượng bên lễ đường. Sau đó nàng tiếp, nhiều lúc em nghĩ đến anh, tưởng chừng như anh là một người què đi bằng cặp nạng gỗ. Tôi cười, trao nàng cái hôn không mấy tự nhiên, cảm ơn em, em quả thật là một người thầy bói giỏi. Rồi chúng tôi cùng nhìn xuống mặt nước, cùng nhìn thấy một lượt những cánh sen tàn rã phía dưới. Bên kia thành nội, ngồi lên một vài nhành cây cao, khô và tơi xốp.

Ngày tôi xa Ái Cơ đi ra đi, gọi là một cuộc chia ly nhưng tôi vẫn không thấy ảnh hưởng gì khi phải bỏ lại một mối tình đã sâu. Nhưng sau này, tôi mới hiểu rằng, chính nhờ dịp ấy, tôi mới được nếm thêm vị chua cay của ngày dần chia cắt. Tôi đã tự vỗ về, an ủi mình quá nhiều khi ngồi trên chiếc xe đồ đưa qua những chặn đường lở lói. Trong một lá thư tôi nhận được khi mới đến nơi xa xứ, nàng nói rằng nàng có thừa thông minh, nhất là kinh nghiệm để báo động cho tôi hay, tôi không thể nào quên nàng được đâu. Nàng đương quyết: anh không tài nào quên em được đâu, em đánh cá với anh đó. Tôi không tin, nghĩ thầm rằng, đường dài sẽ giúp ta, hoàn cảnh sẽ giúp ta, chuyển đi này quả thật là một cuộc thí nghiệm tốt. Tôi lang bạt đến nhiều thành phố, toàn là những xứ ở mùa khô, không khí hui hắt, buồn. Tôi miệt mài trong những cuốn bài chơi bởi thỏa thích. Tôi cố quên. Tôi cố quên tất cả. Tôi cố

truyện
ngắn

hồ
minh
dũng

XÁC

quên căn gác nằm trên bờ hồ với chuỗi ngày tháng quá quanh quẩn. Tôi là một kẻ lụng thàng không gì trông trải, như một cái hồ, khi nước lũ dâng lên, ngập đầy rồi mùa khô, nước rút đi, cạn kiệt, phơi bày trần tráo cái mảnh đất buồn bã. Tôi suy nghĩ một cách giản dị rằng, thời gian sẽ là một thứ thuốc tẩy có hiệu nghiệm nhất, có thể tẩy sạch tất cả. Một tháng hạn tôi không đồng ý, nó nói, đời sống đâu có thể đơn giản như mây tưởng. Quả thật mây là thăng mù mắt gây rối. Tôi xiết chặt bàn tay nó thật lâu. Nhưng tôi thất tình không phục nó, dù sao nó còn thiên cặn, bởi vì nó là một tên nghệ sĩ bị ám ảnh hoàn toàn chất liệu xa hoa, tôi thì khác, tâm hồn tôi khô héo, tôi không phải là một nghệ sĩ, tôi y hệt như tên thợ máy, tên phu vác gạo ở bến tàu, một tên nghèo đói ốm yếu cái kỷ niệm cháy ngấm như một thanh sắt lúi sâu dưới đất. Kỷ niệm đó, đôi khi còn lóe lên như một ngọn cỏ mọc ngồi lên bên cạnh một tảng đá khổng lồ. Những ngày đó tôi dám ra cờ bạc, xai phí chơi bài, giao du với đủ hạng người. Nhưng tuyệt nhiên tôi không hề gần gũi với một người đàn bà nào, kể cả bọn gái giang hồ. Cuộc thí nghiệm của tôi đã không mang lại một kết quả cụ thể nào, trái lại nó càng làm cho tôi thấu triệt cái tâm trạng vô cùng yếu đuối của một con sâu què quế. Tôi như một người tuyệt thực dài hạn, ngũ tạng thiếu hụt chất dinh dưỡng. Tôi lại càng nhớ Ái Cơ hơn lúc nào hết. Những ngọn đèn cháy sớm soi từng đoạn đường còn ánh nắng sót lại thường đưa tâm hồn tôi trở về thành phố cũ với những bóng dáng của người tình xa mờ. Một buổi chiều trên chuyến xe đông người, tôi tình cờ quen một người đàn bà, nàng lên Mẫn. Thật ra Mẫn làm quen tôi trước, nàng hỏi tôi những câu bông đùa: anh ở đâu mà nét mặt ngờ ngác như vậy, anh nói cái giọng gì mà nghe kỳ cục như vậy. Tôi mỉm cười nhìn nàng, nàng cũng nhìn tôi với một sự thong thả có từ lâu. Mặt nàng tươi sáng hẳn lên và thật quyến rũ. Ở đâu cũng có đàn bà ở đâu cũng có những loài rắn thần diệu ấy sao. Tôi như đã uống phải một thứ men say trước mắt chỉ thấy toàn là màu sắc của một tấm thảm sắc sảo. Chúng tôi quen nhau qua đoạn đường ngắn đưa tôi một bến xe sau cơn mưa. Gió còn thổi bay những chiếc lá vàng chạy dài trên đường. Tôi mời Mẫn vào một

ở biên giới Việt Miên

GIANG HỮU TUYÊN

không được mà lạnh thật đây
với hồn thương tích với thầy ma người
chiều lên ôm súng nhìn trời
bàng quơ ngó xuống cuộc đời buồn tênh
sự đời đau mà uống cho quên
người đau mà hợp đủ phiên chợ nghèo



là rừng ai đốt đèn thui
chim về ngọn ngàn ngày vui năm nào
hồi em tình thoáng chiêm bao
giờ không khi đó đã vào cỏ sơ

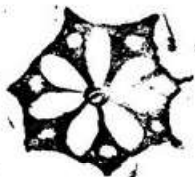
bước về

NGUYỄN UYÊN MỸ

bước về lòng nhớ vô cùng
mấy hàng cau với cánh đồng bỏ hoang
vườn xưa giờ chắc điêu tàn
nhớ ơi! bờ dâu-hoa-vàng-bướm-bay
trời quê nhà có nhiều mây?
và em mất biết có đây nhớ thương?
(cũng đành gửi lại trăm đường)
thương em đi vẫn ủ lòng hương cau
nhớ ơi! mấy nhịp cầu ao
em qua khoe áo xanh màu mạ non
me già như bóng chiều hôm
héo hơn thói cũng dành môn mỗi trông
bước về bên vắng mưa hồng
chừng như sóng dậy khúc lòng hoan ca



VŨ HOÀNG



với thu,
như một giã từ

• Tặng Kim Tuấn

LÀ

tiệm cà phê nhỏ nằm sát vách mây thừa ruộng ngập nước. Chân trời lộ ra trong sáng như đang ở trong buổi bình minh. Mắt nhìn tới bờ: Anh thích đi xa lắm phải không? Tôi nhìn những giọt mưa còn đọng lại trên cỏ ướt; Chính nhờ vậy chúng ta được gặp nhau. Mắt tiếp: Anh có hứa ở mãi với thị trấn này không? Tôi yên lặng tiếp tục uống hết tách cà phê. Trời chiều thật nhanh, trong chớp mắt con đường trước mặt dường như đã lùi đi xa hơn, biến mất đi. Mắt đưa tôi về nhà. Nàng giận dỗi và không đặt ra một vấn đề nào hết. Ngôi nhà nàng ở trong xóm nhà lao động âm thấp. Mẹ nàng đã qua đời. Cha nàng trước kia làm thợ nhuộm sau này vào giặc ải cho một bệnh viện Hoa kỳ. Ngay tối hôm đó, Mắt giới thiệu tôi với cha nàng, nàng nói tôi là một người bạn trong mục tìm bạn bốn phương tìm gặp nhau sau khi đã thông cảm qua nhiều bức thư. Ông chìa tay bắt tay tôi thật thân tình, ông hỏi:

— Cậu người Huế?

— Dạ.

Ông rót nước mời tôi:

— Đầu lạ sau quen, xin cậu cứ tự nhiên như người trong nhà,

— Tôi sung sướng nhận lấy niềm vui bất ngờ đó.

— Cảm ơn bác.

Ông hỏi tiếp:

— Ngoài Huế độ này ra sao?

— Vẫn thường, mùa mưa rồi.

Ông lão liếc mắt nhìn tấm bình cũ kỹ trên

mai ta trở về với núi cao
có mây xanh ngắt lá reo sâu
đêm chờ đan nỏ ngày tập dượt
ta còn lúc nào để nhớ thu

vách, đó là một người đàn bà nét mặt gầy, tôi đoán chắc là vợ của lão đã mất. Đôi mắt lão lúc đó đỏ lã, lão nói trong cảm xúc:

— Nhà tôi trước kia cũng người Huế. Nhà tôi xiên lạc vào đây làm ăn, nhờ thế tôi mới gặp. Tôi quá, chúng tôi không được ăn ở dè dặt với nhau, được có nửa đường thì... Lâu sau ông nói tiếp, tiếng nói như tiếng thở:

— Tôi cũng mong cậu với con Mắt tôi. Những ngày sau đó, Mắt làm sự:

— Thủ thật với anh, trước đây em đã có một đời chồng rồi, chồng em cũng là một người thiệt thà và có bụng tốt. Anh lấy tôi được bốn năm bỗng bỏ đi bặt. Từ ngày ấy đến nay không có một tin tức gì cả. Tôi đành báo hỏi thăm khắp nơi vẫn không thấy tăm tích.

Tôi hỏi:

— Sao anh ấy lại bỏ đi?

Mắt vẫn giữ nét mặt bình thản:

— Chẳng có gì cả. Chỉ vì tôi không có con,

Tôi thờ ra như trút được gánh nặng. Mắt cầm tay tôi lúc đó ướt đầm mồ hôi:

— Anh ấy thật đang thương. Ngày anh ấy

mai ta trở về cùng khói núi
tỉnh minh còn chẳng sợ khói hay
nhờ thu ta đứng trên triền dốc
mà lối đi về mây xám bay

ta, một con thuyền xuôi gầy mái
mây rui đời mình cuộc đổ đen
tương lai rồi cũng hoàn tay trắng
đang dở có hơn thiếu phụ chờ?

mai ta trở về với núi cao
đêm là vàng rơi tình tuổi già
nghe xuôi về xuôi, con nước ngược
nghe đời như lá cũng xanh xao

đã lỡ một đời thân linh thú
còn mơ ước gì chuyện tương lai
tuổi trẻ cháy dần trong khói súng
ta lấy đời mình đánh cuộc chơi

nửa đời người mấy cuộc tình lỡ dở
ta đã cần sâu để giã từ, thu
mai một có còn quay trở lại...
mơ ước của ta được nâng chén sâu

bỏ đi có hồ giấy lại nói xin lỗi tôi, dù đi xa nhưng lúc nào cũng nhớ tôi, suốt đời thì không quên tôi.

Bỗng Mắt khóc dữ dội. Tôi ngồi yên như bức tượng trước sự tàn phá của một cơ thể yếu. Tôi ở với Mắt được nàng nuông chiều mọi thứ. Nhưng tôi được một thời gian, một hôm tôi nói Mắt:

— Ngày mai anh xin đi.

Mắt ngạc nhiên:

— Anh đi đâu?

— Về Huế.

— Về thật sao?

— Thật.

— Anh cho em theo được không?

— Không.

— Sao anh chóng đổi thay như vậy?

— Xin lỗi em.

Mắt đưa bàn tay lên vuốt tóc:

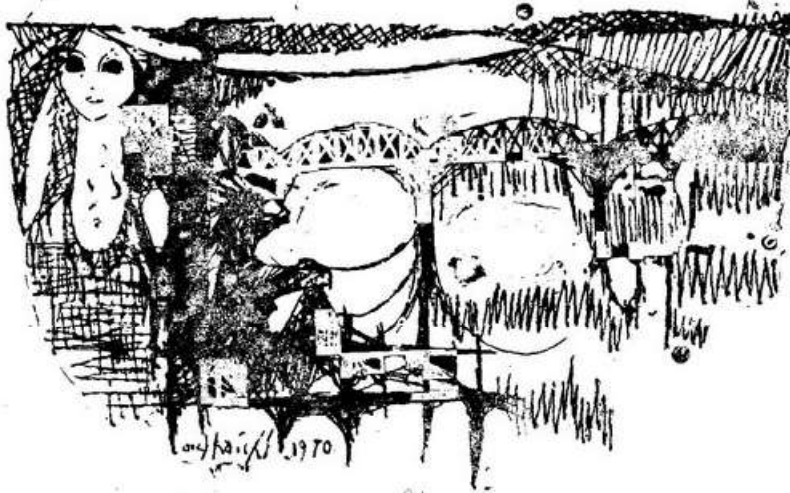
— Anh không biết em đang có thai sao?

— Sao em nói với anh em không con.

— Ừ là quá.

Rồi Mắt không nói gì nữa. Ngoài trời tối đen. Trên cao điểm một vài vì sao lẻ loi. Sáng hôm sau tôi từ giã nàng. Dù tàn nhẫn tôi vẫn xa. Tôi đang sống trong một vùng đầy những tiếng kèn gọi về. Tôi phải trở về với ngôi nhà bên hồ hồ trồng sen. Tôi trở về với Ái Cơ thân yêu không thể mất được. Mắt đưa tôi lên bốn xe, chính nơi ngày trước chúng tôi gặp nhau. Nàng đi chậm chạp, mắt mày tái xanh. Nàng nghẹn ngào: thời anh đi mạnh khỏe, khi nào sinh con em sẽ viết thơ cho anh hay.

Tôi trở về Huế trong mùa đông lạnh lẽo. Tất cả những con đường đều ngập nước vì xáo lá. Căn gác tôi ở đã sắp đổ sau một trận bão lớn. Tôi hỏi những người hàng xóm về Ái Cơ nhưng không ai biết nàng giờ ở đâu. Tôi đứng lại trên thềm đất lở lỏi, hoang tàn. Mưa vẫn mãi âm ỉ ngoài những lá cây, ngoài những con đường.



ANH đàn ông lắc đầu :

— Không được. Phải để tôi coi đã. Cha thì phải thuộc nhiều kinh rồi chứ. Căn gì phải nhìn sách. Cha cứ đọc những kinh đã thuộc cũng đủ an phúc rồi. Mà cha cầu gì vậy ? Liệu cha có cầu cho mấy bay đến đây bắn phá không ?

Nhà tu hành thờ dài. Mụ Sáu cũng bước đi. Mụ lăm băm :

— Các người cứ tổ cáo nhau đi. Ta đi nấu khoai.

Nhưng Mụ chợt đứng khựng lại, bàn tay mụ sờ soạng trong túi. Mụ móc ra hai quả trứng. Một quả đã bẻ, lòng trắng chảy nhoe nhoét trong bàn tay mụ. Mụ quay lại la lên :

Thôi rồi. Bẻ mất một trái rồi đó chỉ tại các người. Các người gây sự với nhau, các người làm khó nhau khiến cho ta bối rối, ta lúng túng, bẻ mất một trái rồi. Công trình của ta đi tìm và bắt về, bây giờ lại trái chỉ còn một, hai trái chỉ còn một, này các người có thấy sự bẻ nát này không.

Nhà tu hành, người thanh niên, anh đàn ông cả ba cũng lặng lẽ nhìn mụ Sáu. Mụ diện tiết giờ tay có quả trứng lên cao.

— Ta muốn ném hết đi đây này. Anh đàn ông mỉm cười môi gấp quyền sách kinh lại Anh ta cúi đầu. Nhà tu hành khuyên nhủ :

— Chẳng may vỡ một quả thì thôi mà. Còn một quả đó bà bỏ vào nồi khoai lát nữa chín cho anh ấy ăn đỡ mụ Sáu cúi kinh :

Nhưng tôi tức lắm. Công phụ tôi đi lấy về. Mà tôi có làm cho tôi đâu. Tôi muốn tâm bồ cho các người, ít ra không đủ cho mỗi người một trái thì cũng đủ cho hai ba mỗi bên một trái bây giờ...

Nhà tu hành lại cố ôn tồn :
— Một trái cũng đâu có sao. Anh đó đang bị đau nhiều, bà hãy làm cho anh ấy ăn.

Mụ Sáu vùng vằng bỏ đi ra phía sau lều. Nhà tu hành lắc đầu ái ngại. Người thanh niên ngồi tựa lưng vào gốc cây, đôi mắt anh ta lim dim. Làn khói thuốc nhả ra từ ống tay mỗi anh ta. Anh đàn ông lại tiếp tục ngồi coi từng món đồ tịch thu được. Anh ta chăm chú đọc những hàng chữ trên những giấy tờ của người thanh niên.

Chợt anh đàn ông lên tiếng :
— Này cha nội, tên cha nội là Quang hả ?

Người thanh niên mở choàng mắt gật đầu. Anh đàn ông lại cúi xuống coi tiếp, anh ta xếp từng thứ giấy tờ thành một xấp. Đến một tờ giấy mỏng gấp nhiều lần, anh ta mở ra coi. Miệng anh ta hơi nhếch cười. Anh ta gật gù. Khi gấp bức thư lại xếp vào xấp giấy anh ta ngẩng lên hỏi người thanh niên :

— Sao vậy ?
Người thanh niên nhướng mắt không hiểu. Anh đàn ông chắc lưỡi :
— Ái tình lắm lắm quá nhỉ. Cha nội đã đàn xếp xong chưa ?

Người thanh niên hiểu ra, anh ta lừng khừng quay đi. Anh đàn ông lại hỏi tiếp :

— Có bé trong thư là bé thật hay đã lớn.

Người thanh niên nhăn mặt

— Chuyện riêng tư anh hỏi làm gì.

Anh đàn ông quay nhìn người thanh niên hỏi lâu. Người thanh niên quay mặt đi nơi khác, anh đàn ông xằng giọng :

— Sao lại chuyện riêng tư nhỉ ? Tôi... thăm anh không, được sao. Anh nên nhớ là các anh đang ở trong tay tôi. Tôi để thì các anh còn bằng nếu như tôi muốn trừ đi đã ai làm gì tôi.

Nói xong anh cầm khẩu súng lên ngắm nghía. Người thanh niên lặng thinh. Nhà tu hành hết nhìn người này lại nhìn sang người kia. Anh đàn ông lại lên tiếng :

— Sao ! Bằng lòng nói chứ người anh em ?

Người thanh niên vẫn khinh khỉnh :

— Thăm vấn mà lại hỏi chuyện tình cảm riêng tư của người ta. Bộ anh thăm vấn không cần đến những chi tiết quân sự à ?

Anh đàn ông cười gằn :

— Chi tiết quân sự. Bây giờ tôi

Thân thể người ta chia ra làm ba phần :
Đầu, mình và chân tay...

thì thôi. Tôi đã có cách xử sự riêng. Người thanh niên thờ dài, anh ta hỏi trống không.

— Tại sao người ta lại muốn khều lên nỗi buồn của tôi chứ.

Anh đàn ông lại bật cười :
— Buồn à ? Hồi còn nỗi buồn

nào hơn nỗi buồn hiện tại ? Người anh em không nghĩ đến hiện tại sao ? Người thanh niên nhún vai :

— Hiện tại ? Hiện tại thì ai ở đây cũng đều buồn, kể cả anh. Anh nên nhớ là anh đang đau nặng, lại cùng hoàn cảnh thất lạc như tôi. Tôi cũng chẳng hy vọng gì. Vì thế tôi ngồi mà nghĩ đến những kỷ niệm riêng tư. Rồi muốn ra sao thì ra.

Anh đàn ông khựng lại, anh ta lơ đãng nhìn ra khu rừng rậm. Chợt anh ta lại cười gằn.

— Người anh em tưởng chỉ có mình người anh em có kỷ niệm riêng tư thôi sao ?

Người thanh niên lắc đầu :

Tôi đâu nghĩ thế. Tôi chỉ muốn nói đến sự tự do nghiên ngẫm suy tư về đời mình. Chẳng nên ai xia vào

nhưng sống thì phải có chút tình riêng chứ.

Anh đàn ông cười lên ha hả.

Thì tại có chút tình riêng nên mới đến nỗi này. Một tài đi lấy chồng, còn một rơi xuống xo rừng này này ngồi tro thân cụ ra.

Người thanh niên vùng đứng lên :

— Anh không được...

Anh đàn ông đã chớp khẩu súng giờ lên về phía người thanh niên. Người thanh niên đánh nép lại ngồi xuống chỗ cũ. Nhà tu hành qua cơn hốt hoảng ông ta chép miệng :

— Kỳ cục quá. Hai anh sau cùng nóng giận. Mà cả hai cùng đang bị thương. Thôi dẹp chuyện đó đi. Để tôi chữa thuốc cho cả hai.

Anh đàn ông vẩy mũi súng ra đầu cho nhà tu hành ngồi yên :

— Cha khỏi mất công. Cha cứ lo việc của cha là ngồi yên đó. Tôi lấy thân tôi được mà.

Lúc đó mụ Sáu bưng khoai lên. Mụ đứng sững nhìn ba người. Mụ vẫn còn tức giận :

— Sao, bây giờ đã hết chuyện chưa. Ăn khoai chứ.

Anh đàn ông gật đầu. Mụ Sáu bưng khoai tới chỗ anh ta. Những củ khoai bọc khói. Mụ đem phát cho nhà tu hành và người thanh niên mỗi người mấy củ. Anh đàn ông nói trống không.

— Ăn đi.

Mụ Sáu cũng cầm một củ khoai đưa lên miệng cắn nhai. Mọi người lặng lẽ ăn. Người thanh niên ăn xong một củ lắc đầu :

Anh cho tôi xin một liều thuốc nữa.

Anh đàn ông đưa mắt cho mụ Sáu rồi gật đầu. Mụ Sáu lấy một liều trong bao thuốc ở đồng đó đem lại cho người thanh niên. Mụ hỏi :

— Không ăn được khoai hả ?
Người thanh niên lắc đầu :

— Ngán quá.
— Coi chừng đói ă. Ở đây chỉ có

chứ đó.

Anh đàn ông hỏi mụ Sáu :

— Quả trứng đâu ?
Mụ Sáu thò tay vào trong túi áo

lấy ra, mu nhe hàm răng cái má cười.

— Đây. Chín rồi đó, ăn không.

Anh đàn ông lắc đầu :

— Mụ cho người anh em đi đi. Người anh em ăn ngon chắc quen rồi. Bây giờ nhai khoai không nổi.

Mụ Sáu đưa quả trứng cho người thanh niên. Người thanh niên chưa khỏi lắc đầu :

— Đẻ phần anh ấy.

Mụ Sáu quay lại anh đàn ông như hỏi ý kiến, anh đàn ông nói :

— Mọi anh thật đó. Tôi ăn thứ đó cũng là thường. Trứng rắn, trứng ba ba tôi còn ăn rồi nữa là. Lâu lâu có người anh em lên đây mời ăn thứ.

Người thanh niên vẫn lắc đầu :

— Tôi không đói. Chỉ một thôi. Cánh tay tôi đang đau nhức, chẳng

thiết gì cả.

Mụ Sáu hỏi anh đàn ông :

— Hay là mời ông cha ăn.

Anh đàn ông gật đầu :

— Cũng được.
Nhà tu hành xua tay ;



Thân thể người ta truyện dài thảo trường

cần mẹ gì đến những tin tức đó. Tôi hỏi người anh em cho chuyện vui qua ngày mà thôi. Đờ rồi khi có người tìm đến đây đưa về trụ sở, người anh em sẽ được thăm vấn thực sự. Lúc đó đừng có nói quanh nhé.

Nhà tu hành nói vào :

— Ừ. Lúc này cũng nên kể về chuyện riêng tư với nhau cho đỡ buồn. Chắc gì tất cả chúng ta còn sống mà thăm vấn nhau.

Anh đàn ông khẽ cười :

— Thế ra cha cũng thích nghe chuyện ái tình hả

Nhà tu hành nói :

— Tôi muốn hai người vui vẻ với nhau.

Người thanh niên hơi gật gù.

— Chuyện của tôi không phải là chuyện vui.

Nhà tu hành lại phải giải thích :

— Một câu chuyện buồn cũng có thể làm cho cả người nghe lẫn người kể cùng thông cảm nhau chứ.

Anh đàn ông bĩu môi :

— Tôi đâu cần thông cảm. Tôi hỏi cho có chuyện thôi à. Không nói

chuyện ai. Có thể anh cũng có kỷ niệm, nhưng đó là chuyện của anh. Tôi đâu có dụng tới.

Anh đàn ông gật.

— Kỷ niệm riêng tư ? Kỷ niệm riêng tư là cái mẹ gì. Anh nhắc tới nó làm chi. Nó đi lấy chồng thì kể mẹ nó mà anh. Lá thư thằng bạn anh báo tin cho anh chẳng qua chỉ là một thứ... xa xỉ. Mẹ cóc lấy chồng thì cho lấy luôn, cần chi gì.

Rồi quay sang nhà tu hành, anh đàn ông làm nhảm :

— Coi vậy mà sống như ông cha này lại nhẹ mình.

Nhà tu hành hỏi :

Chắc anh cũng có chuyện buồn.

Anh đàn ông cúi :

Không. Tôi chẳng có chuyện buồn gì hết. Tôi không... thất tình như cha nội kia đâu.

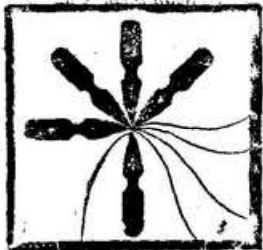
Tôi chỉ có mỗi một việc là chiến đấu.

Nhà tu hành lại lặng thinh. Người thanh niên thờ dài.

Chiến đấu thì ai mà không chiến đấu. Mụ Sáu cũng chiến đấu vậy,

(Còn tiếp)

Thành phần Hội Đồng Giám khảo Giải Văn Học Nghệ Thuật toàn quốc



Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa vừa thông báo tin tức về Giải thưởng Văn học Nghệ thuật toàn quốc 1971 do Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa sáng lập như sau :

II— Như đã công bố trước đây, muốn dự giải xin nộp tác phẩm cho Ban Tổ Chức số 8, Nguyễn Trung Trực Saigon (lầu 2) trước thời hạn cuối cùng ấn định như sau :

a) — Chứa nhật 26.12.1971 lúc 18 giờ đối với bộ môn Biện khảo, Văn, Thơ, Kịch nói và Ca kịch.
b) — Thứ bảy 15.01.1972 lúc 18 giờ đối với bộ môn Hội họa, Điêu khắc, Âm nhạc, Nhiếp ảnh và Điện ảnh.

III — Trước Tết Nguyên Đán Nhâm Tý, kết quả thưởng sẽ được công bố và lễ trao Giải thưởng sẽ long trọng cử hành dưới quyền chủ tọa của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa.

III. — Thành phần các Hội Đồng Chấm Giải như sau :

1. — BỘ MÔN BIỆN KHẢO :
Ô. Nguyễn Duy Cẩn Nghiệm Toàn Nguyễn Ngọc Huy Vương Văn Bắc Lê Ngọc Trụ Nguyễn Hữu Văn tức Giản Chi Nguyễn Thái Anh Đỗ Trọng Huê Huỳnh Khắc Dụng tức Tuấn lý.

2. — BỘ MÔN VĂN :
Ô. Nguyễn Đăng Quý tức Mai Thảo Mặc Đỗ Phạm Minh Tài tức Sơn Nam Bùi Nhật Tiến tức Nhật Tiến Bà. Nguyễn Thị Vinh.

3. — BỘ MÔN THƠ :
Ô. Vũ Hoàng Chương Trần Bích Lan tức Nguyễn Sa Phạm Xuân Ninh tức Hà Thượng Nhân Dư Văn Tâm tức Tâm Thanh Tuyền Bà. Thái Mộng Tuyết tức Mộng Tuyết.

4. — BỘ MÔN KỊCH NÓI VÀ CA KỊCH :
Ô. Vi Huyền Đắc, Vũ Khắc Khoan, Đỗ Văn R3, Vũ Đình Chí tức Tam Lang, Duy Lân.

5. — BỘ MÔN HỘI HỌA :
Ô. Đỗ Đình Hiệp, Tạ Tỵ, Hồ Tân Thuận tức Thuận Hồ, Lê Yên, Trần Văn Thọ, Nguyễn Cao Nguyên tức Nguyễn Cao Uyên, Nguyễn Văn Duyên tức Tú Duyên.

6. — BỘ MÔN ĐIÊU KHẮC :
Ô. Nguyễn Văn Yên, Lê Văn Mậu, Nguyễn Thanh Thu.

7. — BỘ MÔN ÂM NHẠC :
Ô. Nghiễm Phú Phi Ngõ Văn Giảng tức Văn Giảng Trần Văn Trọng tức Anh Việt Dương Thiệu Lộc Ngõ Đình Hộ tức Lê Thương Phạm Đình Chương tức Hoài Bức Nguyễn Hữu Ba.

8. — BỘ MÔN NHIẾP ẢNH :
Ô. Lê Anh Tài Lại Hữu Đức Lê Văn Khoa Nguyễn Cao Đàm Nguyễn Ngọc Hạnh Phạm Văn Đài Trần Linh.

9. — BỘ MÔN ĐIỆN ẢNH :
Ô. Phan Lạc Phúc tức Lê Rãng Nguyễn Cửu Huyền tức Văn Quang Võ Văn Phát Đào Đức Kỳ và Nguyễn Văn Lợi.

VÔ PHIÊN

CHUYỆN CÁ TRÊN NUI

Có nhà khảo cứu ngoài Bắc đề ý đến một sự trùng hợp kỳ lạ trong tiếng nói của rất nhiều dân tộc sống trên đất nước ta và trên cả miền Đông nam Á, sự trùng hợp ở danh từ dùng để gọi con cá : Tiếng Mường cũng là cá, tiếng Xá là cá, tiếng Puộc là cá, tiếng Măng u là cá, tiếng Thái là pa, tiếng Tày và Nùng là pia, tiếng Aram là ke, tiếng Vân Kiều là xia, tiếng Rục là ca, tiếng Bana và Stieng là ca, tiếng Lào và tiếng In-dô-nê-xi-a cũng là ca.

Hãy viện trợ thêm vài bằng chứng nữa thuộc ngôn ngữ các dân tộc Tây nguyên Trung phần : tiếng Mnông và tiếng Mạ là ca, tiếng Sédang là ka, tiếng Radhé và Jarai là kan.

Điều ấy có ý nghĩa gì ? — Nhà khảo cứu suy diễn rằng có lẽ từ rất xa xưa, từ khi ngôn ngữ mới thành hình trong các dân tộc cùng sống trên giải đất Đông nam Á, khi tiếng nói của từng dân tộc chưa chia biệt tách riêng, ngay từ thuở ấy con cá đã có tên gọi, đã được chú trọng, đã có vai trò lớn trong đời sống của các dân tộc nọ đã quen thuộc đã gần gũi với các dân tộc nọ.

Cá quen thuộc và gần gũi với người theo cách riêng của nó. cách chui đầu vào nơm nào đó, cách cắn can !

Bởi vậy, tại Bảo tàng viện Ba-lê nhà khảo cứu đề ý rằng trang sưu tập các loại dụng cụ đánh cá dân bằng nan trên thế giới, thì dụng cụ của dân Đông nam Á là phong phú nhất.

Tôi không được chứng kiến cái sự phong phú ấy tại Ba-lê. Nhưng một đêm ở Gia nghĩa, được nghe kể về đám ba hình thức bắt cá của người M' Nong và Mạ khá lý thú.

Ông bạn người địa phương — một ông bạn từng đi lính dưới thời Pháp thuộc, đóng quân gần khắp nơi ở Cao Nguyên, quá nửa đời người dành rất nhiều thì giờ cho các trò săn thú, bắn chim, đánh cá v.v... — ông bạn ấy kể :

— Người ở đây họ có thứ đó đan bằng ống lồ ô chẻ ra, khá hẹp. Bên trong theo chiều dọc, họ buộc những cọng mây. Gai mây quay về một chiều, xuôi vào phía cuối đó : cá đi vào thì được, nhưng lúc muốn lui ra, ngược chiều gai mây, cá bị gai móc vào thật.

Anh Y Y... người Mạ, ngồi bên cạnh lấy làm thích thú về cái mưu mẹo của đồng bào mình. Anh phát lên cười, giải thích :

— N'glê ! Cái ấy, tên nó là n'glê.

— Lại còn thứ này nữa, tựa như cái bẫy chuột ở dưới ta. Họ vẫy lại một khoảng nhỏ, ngay lối ra vào có một cái cửa treo cao lên bằng một cần bẫy. Khi cá vào bên trong đông đảo, tranh nhau

ăn mồi, làm động cần bẫy, cửa sập xuống giữ cá lại...

Anh Y Y... sáng mắt lên, hãnh diện kêu :

— Mar !

Cái mar và cái n'glê không biết có chăng trong đám sưu tập phong phú nọ tại Bảo tàng viện Ba-lê, điều ấy không dám quyết. Duy hình thức bắt cá sau đây thì chắc chắn không được trình bày tại Ba-lê :

— Người ta buộc con ong vào một đầu sợi chỉ, buộc một trái bưởi vào đầu khác. Thứ bầy ngộ nghĩnh nọ được quăng xuống nước : con ong bay lên bị sợi chỉ giật rơi trên mặt nước, lại bay rồi lại bị giật rơi xuống... Cứ thế đến một lúc con ong bị cá chú ý vì những xao động gây ra trên mặt nước. Nó bị một con cá dớp, nuốt. Ông dớp cá. Ban đầu cá còn sức mạnh để ló trái bưởi chạy tung tăng, rút trái bưởi chìm sâu. Nhưng rồi cá đuối sức, trái bưởi nổi lên, trôi lững lờ... Người ta đón ở phía dưới giòng nước, vớt bưởi và cá lên.

Anh Y Y... lần này lắc đầu, không biết lời bắt cá ấy tên gọi là gì. Người Mạ không có lối đó chăng ? Anh Y... về thành phố học hành quá sớm, không thông thạo về nghề cá của đồng bào mình chăng ? Tôi ghi lại cả những lối anh Y... biết tên và cả lối mà anh không biết tên gọi. Một cuộc tìm tòi khảo sát nghiêm chỉnh của một người có kiến thức chuyên môn chắc chắn sẽ phát giác thêm nhiều cách thức kiếm sống gọi lại hình ảnh cuộc sinh hoạt của tổ tiên ta xưa kia. Trong lúc chúng tôi chuyện trò, ông cụ ở nhà trọ ngồi đánh chén. Bên ngoài, trời tối như mực. Thành phố không đèn Đóm bay thưa thớt lạc loài mấy con. Sương xuống ướt đầm cây lá trong vườn... Mười hai giờ đêm còn trông thấy ông cụ tám mươi tuổi già trong đám chăn ; ba giờ sáng, chợt thức giấc, lại thấy ông cụ cầm cây đèn cây đi tìm cái điều hút một điều thuốc lảo : năm giờ sáng lại bắt gặp ông cụ ngồi uống trà. Ông cụ phân trần : « Không ngủ được, ông ơi. Lắm đêm tôi chỉ chớp mắt được mười phút, nửa giờ. Thế này còn khá ; vào mùa gió dữ thì một đêm thao thức. Ông nghĩ : Cả nhà con cháu ngủ cả, một mình thức chông chọc, làm thâm, quanh quẩn, như lên như lút ! Tôi chỉ mong cho được chết. Sống chừng này như cái cây đã khô bên trong : không còn sinh thú gì nữa... »

Lên đây, nhà xã hội học lần dò về cuộc sống cổ sơ ; còn những vị có đầu óc triết lý, trong khung cảnh này, bên cạnh các sức mạnh thiên nhiên hoang dại, các vị ấy sẽ có chán chê thì giờ để miệt mài suy tưởng về các vấn đề của cuộc sống, về ý nghĩa kiếp người.

10 - 1971



K) Một biển cổ lớn Saigon ra đời

CHỌ tới đây thì sử sách nói đến Sài Gòn quá nhiều, nhưng thật sự thì Sài Gòn chưa có mặt trên quả địa cầu. Đó là sử sách của những người đời sau, họ viết chuyện xưa nhưng lại dùng địa danh của thời của họ là thời đã có Saigon rồi, khiến người đọc sách cũ cứ có cảm tưởng sai lầm rằng Saigon đã có từ lâu đời lắm, nhưng cho tới năm 1778 thì một thành phố kia mới được dựng lên, nhưng cũng chưa lấy tên là Saigon.

Đó là thành phố Chợ lớn, do người Tàu xây cất và họ gọi nó là Xây Cỏn (Đề Ngạn) cho đến ngày nay. Người Quảng Đông đọc hai chữ Đề Ngạn ra là Thầy Ngồi và mãi lâu lâu về sau Thầy Ngồi mới biến thành Saigon.

Cái biển cổ lớn ấy có nguồn gốc sâu xa ở miền Trung Nguyên trong quân đội của Tây Sơn, có người Thượng và người Tàu. Trong các tướng Tàu, có một người tên là Lý Tài. Viên tướng này đã đề nghị muốn làm ăn riêng nên bị Tây Sơn coi chừng. Họ Lý hoảng sợ trốn vào Nông Nại Đại Phố, nơi mà người lưu vong nhà Minh đã qui tụ lưu dân người Tàu (Biên Hòa).

Khi Tây Sơn vào đánh trong Nam lần thứ nhất vào năm 1774, thì nhà Tây Sơn tan phá Nông Nại Đại Phố vì tội chứa Lý Tài, mà cũng là đề hạ sát Lý Tài luôn. Nhưng y thoát được và rất đông người Trung Hoa thoát được. Họ đi tìm đất mới để xây dựng thành phố khác và họ tìm được đất không người ở dựa bờ Kinh Tàu hú, đầm đất mà bên trong là Prey Nôc của phủ vương Cao Miên, vốn đã bị bỏ rơi, nhưng chưa chiến và dân chúng thì còn.

Đất hoang đó, tuy là đầm lầy, nhưng rất có lợi thế, vì tàu buôn Trung Hoa đến gần hơn, khỏi phải lên tận Biên Hòa, hơn thế, nó lại có đường kinh thông thường với một cộng đồng Trung Hoa khác là cộng đồng Dương ngạn Định ở Mỹ Tho.

Thành phố Thầy Ngồi được xây cất năm 1778 tức bốn năm sau khi lưu vong nhà Minh rời Biên Hòa, chạy về đó, nhưng thành phố Saigon vẫn chưa có. Như đã nói bốn mươi lăm trũ phủ đã được thành lập tại vùng Bến Ngé, mà nay chỉ tung ra được có năm bảy làng.

Các dân di cư từ đồng về sau, vào ban thì đi nơi khác chứ không về Bến Ngé được nữa vì đất đã có chủ hết rồi.

Năm 1965, phu đào đường giữa phố Cổ Giang, chỉ cách bờ kinh Tàu hú chỉ có năm trăm thước, đào được một cổ hòm (săng) bằng gỗ quý, chưa mục nát. Dân ta có tục chôn người chết giữa vườn nhà, và nơi đó là vườn của một phú hộ. Chúng tôi đoán người ấy là phú hộ vì vườn phải rộng lắm,

Cũng cứ theo thời gian của người Việt miền Nam thì nhà luôn luôn cất dựa mé nước. Như vậy khu vườn phải ở sau lưng nhà. Mà giữa vườn cách mé nước 500 thước thì khu vườn đó phải sâu ít lắm là một ngàn thước, còn rộng bao nhiêu thì không biết. Năm mà người Pháp đắp con phố Cổ Giang (năm ấy nó mang tên là Douaumont) có lẽ vào năm 1880, thì ngôi mộ đã không còn nằm nữa, nên con phố đi ngang qua đó mà không ai hay biết, tức ngôi mộ cũng có ít lắm là 200 năm vào năm đắp đường.

Chủ vườn không người thừa tự, ngôi mộ sang tay kẻ khác và nắng mưa sương gió đã đi qua đó, mãi mòn nó đi, cho tới khi Saigon được biến ra thành phố, thì không còn gì nữa cả. Xem đó thì những đợt di cư đầu, có nhiều đợt không còn để dấu vết lại, cả trong dòng họ nữa, chứ không phải là nhà cửa ruộng vườn.

Mà kẻ nằm dưới mồ phải là nhà giàu, bằng vào cổ hòm gỗ quý, mà còn như thế đó thì đại đa số người nghèo, để trị bệnh và cái chết y hiếp hơn, đa số chỉ là kẻ lót đường cho những đợt di cư về sau mà thôi.

Họ chết tằm tởi, không còn ai biết đến họ, nhắc tên họ. Người ta thấy những đợt di cư đầu dưới một cái nhãn độc nhất, một bản cổ nông bị vứt vào Đồng Phố không hẹn ngày về, rồi quê hương cũ, nhưng quê hương mới, họ cũng không hưởng được vì bản khăn hoang, rồi họ ra tro trong sự quên lãng của toàn quốc.

Hôm nay thì chủ đất ở Đại lộ Trần Hưng Đạo, ở Đại lộ Lê Lợi toàn là những người không dính líu gì đến đám di dân đã lập ra 40 làng trũ mặt ấy và không ai biết thời chuyển tiếp đến tiêu ra sao hết. Một đứa cháu họ xa bàn đất lại cho ông A, rồi ông A bán lại cho ông B. Cứ như thế mãi, mới có ba trăm năm mà đất đã đổi chủ qua tay lối một chục người cũng nên.

BÌNH NGUYỄN LỘC



Bốn mươi lăm ấy thế mà lại là một bất chiến trường vì Nguyễn Ánh chạy vào Nam lánh thân ở đó và Tây Sơn rượt theo Nguyễn Ánh, đánh nhau vài trận đầu ở đó.

Thế thì cái trận Tết mầu thân, đầu có phải trận đánh đầu tiên ở thành phố Saigon. Dân Saigon đã biết khơi lửa từ năm mà Saigon còn là 40 làng.

Ngày nay, vào bảo tàng viện là thấy tượng Phật bằng gỗ mít khá cao lớn, ngự trị ngay ở sau cửa chính. Đó là tượng mà vua Gia Long sai thợ Huế tạc ra để cúng vào ngôi chùa mà trong đó bà hoàng hậu tương lai đã hạ sanh vua Minh Mạng tương lai.

Thước đo chưa có giấy căn cước, chưa có tờ khai gia đình, nhưng Nguyễn Ánh lại trốn không được trong bốn mươi lăm trũ mặt đó vì người chắc không đồng dạng kẻ.

Tuy nhiên khơi lửa ở 40 làng mới ấy không thấm vào đâu đối với khơi lửa trong thành phố Thầy ngồi và rồi Tây Sơn vào tan phá. Thầy ngồi như đã tan phá Nông Nại Đại phố vì cộng đồng Thầy ngồi ủng hộ Lý Tài.

Lưu dân Việt Nam tự động tới sau, đi theo gót chơn của Dương Ngạn Định và của quan quân ta, vì mỗi lần can thiệp vào nội bộ nước Cam Bú Chia là ta được tham đất với tánh cách phần thưởng hoặc dân chính để trị tội đều có cả, và lần lần ta đi tới Cà Mau.

Nhưng từ đây một đám hỏa mù bao bọc lấy các đợt di dân, vì không được tổ chức nữa, nên không ai biết họ xuất phát từ đâu, có lẽ xuất phát từ khắp miền trung, từ Bình Thuận và Ninh Thuận, hai nơi mà ta bặt gan hơn thua với người Chăm; họ còn tự trị dưới sự lãnh đạo của chính đồng bào của họ, bởi họ không còn đất để mà chạy đi nữa, bỏ đất gần

như là hoang vu lại cho ta thì các chúa Nguyễn không đánh họ nữa, mà trực trị thì cũng bất tiện lắm.

Nhưng trong giai đoạn này hẳn phải có người miền Bắc vì Tây Sơn đánh Bắc Hà rồi thì kẻ như là thông thương tự do, vua Lê không cấm vào Nam mà Tây Sơn cũng không cấm người Bắc lui tới.

Lại một biển cổ nữa là năm 1780, Nguyễn Ánh thắng Tây Sơn và xưng vương tại cái nơi mà nay là Saigon.

Một cái thành được lập ra, năm sau đó, nhưng không phải là thành phố, mà là thành quách, tại làng Tân Khai, lối Vương Cung thành đường ngày nay tức nằm giữa bốn mươi lăm trũ một nơi trên.

Đó là trung tâm hành chính và quân sự của Gia Long, tên là Thanh Phan Yên. Yên đây là biến thể của An và Anh, nhưng chắc là biến thể của Anh trong trường hợp này, vì người ta sợ phạm úy "Anh".

Nhưng Anh cũng không phải là Tinh Anh đâu. Ta nên nhớ rằng sau khi đánh chiếm Bình Định thì vua ta chia ba nước Chiêm thành, một tiểu vương quốc được mang tên là Nam Phan, ông Đào Duy Anh cho là Phú Yên, nhưng chúng tôi lại thấy rằng đó là Bình Ninh Thuận, vì đất đó, thật ra không phải của Chăm mà của Phú Nam. Vua ta chia rẽ họ được chính vì dân Nam Phan không phải là dân Chăm chính hiệu.

Chữ Phan đó lại được tái xuất giang hồ ở đây nữa. Chữ Phan đó không có chỉ dân tộc nào hết, trong chữ họ, và chỉ có nghĩa là cây cỏ mà thôi.

Nhưng bằng vào sự kiện Phan này và Phan kia, ta chứng rằng người xưa hình như dùng chữ Phan để phiên âm cái gì, phiên âm tên địa phương Nam chăng, vì bằng với ngôn ngữ miền Nam, chúng tôi có bắt được vài trăm danh từ của Phú Nam thì hẳn họ còn sống sót vào nãi đó.

Lại cũng cứ theo sử ta, thì khi ta chia ba nước Chiêm thành thì có một tiểu vương quốc tên là A-ha Hoa mà chúng tôi truy ra rằng đó là nước của người Mạ ở tỉnh Bắc Ninh Thuận và A-ha là từ rất cổ ý nghĩa.

Phan Yên: Phan Anh, thôi là có Phan và có Anh được phục sinh, và quả ở miền Nam, người Mạ làm chủ đất ít lắm cũng từ Long An lên tới Biên Hòa bởi Anh ăn vào với Mạ, và Phan ăn vào với Phú Nam.

Nhưng sách vở thì có viết Yên: An chứ không phải Yên: Anh. Nhưng Phan An là cái gì? Là sự bình an có cây cỏ? Không, ta không hề ghép hai danh từ lại để làm địa danh, mà phải có ít lắm là một tỉnh từ trong đó hay một đồng từ trong đó.

Sau ta đổi Phan Yên thành ra Phiên An thì hữu lý, vì Phiên tuy cũng là danh từ, nhưng đã mang thêm ý niệm tỉnh từ rồi, Phiên An là sự bình an ở đất Phiên, tức đất mà dân không phải là dân ta nhưng Phan An thì không có nghĩa, đối với lối ghép chữ của ta, vì Phan cứ luôn luôn là danh từ, mà ta lại không ghép hai danh từ lại với nhau. Phú Yên thì ổn, bởi đó là sự bình an mà giàu có, nhưng sự bình an mà cây cỏ thì ta không sao hiểu được.

Nhưng xin trở lại thành Phan Yên. Nó chỉ là thành quách, đến ta có buồn bực, mở chợ, lập hiệu buôn, nhưng cứ ở ngoài cái thành quách đó, mà đó là sự buồn bực với tính cách nông thôn, mặc dầu nó phần thịnh bằng hai ba mươi nông thôn, và như đã nói, không có cái gì có tánh cách thành phố quanh Phan Yên hết, từ đường sá đến nhà cửa.

Trong các thương gia hoạt động quanh Phan Yên cũng có người Tàu, tức người Tàu đã từ trong Thầy Ngồi tràn ra đây.

Và chính vì sự tràn ra của họ mà rồi có sự đồng hóa của hai nơi, về cái tên Thầy Ngồi vốn là tên trong kia, bị đứng để chỉ cả vùng ngoại này là vùng tên là Bến Ngé.

KỶ SAU: MỘT CUỘC ĐÁNH TRAO ĐỊA DANH

HÃY ĐỂ CHO CON CHIM NÓ HÓT



phù văn

1.

Một ngày thành thời trong tuần nào đó, thức dậy cùng tiếng gió reo thâm thì qua cửa sổ, chợt bàng hoàng. Hình như có một mùa nào đã hết, hình như mùa mới đang bắt đầu. Hay chỉ là những ảo tưởng như những hình ảnh lờ mờ gạt trong giấc mộng ban đêm. Ôi, những bóng dáng thật xa mà cũng thật gần, lảng đãng quẩn quýt chẳng rời. Gót hài Đạm Tiên đã vương vấn Suốt đời nàng Kiều lặn dấn lao đao. Nhưng định mệnh của đời ta, phải chăng chỉ còn một tình thân ái bạn bè rất mờ nhạt xa xăm?

« Thiên kim tán tận hoàn phục lại » — Mà sự hằng say tuổi trẻ thì như hạt thóc nhỏ cuốn vùi trong lớp lớp bề xanh.

Sáng vừa mở mắt dậy đã thấy y nghi lấm lấm trong đầu. Có phải trong ta có một người viễn khách đã ra đi mang theo rượu nồng, mắt sáng. Và hôm nay người viễn khách vừa trở lại, trong buổi sáng xanh màu ngọc thạch, mượt là trên cao. Nhưng người viễn khách lại trở về với một tâm hồn khác, xa lạ vô cùng. Vì « ra đi là hết rồi ». Nên về kẻ chỉ là một kẻ chẳng thân yêu.

Thấp thoáng trên cành cao, những quả dừa đang rung rinh, mĩa mai, cười cợt. Một con chim đậu lại đầu đó, rớt nghiêng xuống hẳn một điệu hót trầm bổng. Nhưng kẻ gì kẻ bỏ đi đã trở lại mang đầy vết tích. Hết gì điệu hót trầm nào của cánh chim đồng. Hãy để cho con chim nó hót. Hãy để cho con chim nó hót! Buổi sáng của ta ơi!

2.

Đời sống càng ngày càng bị vây quanh bởi những thân mật mới, chôn vùi vô lý. Những khuôn mặt lành lành không một dấu vết, tẻ nhạt trầm trầm như những buổi đi về đúng giờ giấc. Những công việc phải làm hoàn tất cho một tuần. Con dấu CA IN in trên trán phải chăng chỉ có trong tiểu thuyết? Ôi cái dấu tích thật huyền diệu say đắm và tỏa rực ánh hào quang. Ta đã tìm hoài mà chỉ thấy những khuôn mặt trắng bệch, rất mùi lờ mờ. Để rồi từng buổi chiều cúi soi mình trên con rạch đầy nước lại thấy bóng mình cũng buồn tẻ, xanh nhạt. Thế mà công việc buồn cười đó đã trở thành một thói quen không rời. Như chàng Narcisse càng ngày càng mê một bóng mình, để cuối cùng chết cho hình bóng đó. A ha! Ta chỉ là một chàng Narcisse bất đắc dĩ, làm gì được chết đẹp thế. Trong cái không khí tri thức quanh quẩn đầy đặc, khép kín, ngột ngạt ta chỉ là một kẻ tri thức nửa mùa. Chao! Sao ta khinh khi lớp vỏ này thế. Những bài giảng vô hồn những câu chuyện có vẻ học hỏi, tìm hiểu để tìm dịp tán tỉnh trẻ ghẹo nhau hay chỉ để tiêu phí thì giờ thừa thãi một cách buồn rầu. Cái nhịp guốc gõ lóc cóc trên đường phố về khuya, tiếng gõ mí của hàng « xực tất » hay tiếng đọc kinh Hòa Hảo ở a trong đêm, đều đều một giọng còn đỡ buồn chán hơn. Thảo nào anh chàng A. Zorba đã bảo: « Những kẻ tri thức như những con chim trời, đầu óc trống rỗng ». Trời! Sao mà câu nói hay ho kinh khủng. Ta ưng một câu nói nặng hơn cho bọn ta nữa. Để ta có thể cúi mặt sát xuống, nằm soãi tay thoải mái nghe nhịp thở của đất, hiểu được một

phần triệu triệu cái đời sống vạn vật đang xoay chuyển quanh ta với muôn vẻ kỳ bí khôn lường. Làm thế nào hiểu được điều này qua câu hát tuổi thơ: Con chim hay hót.

Nó hót làm sao? A! Biết con chim nó hót những gì nhỉ? Hỏi các nhà bác học, các học giả, các ngài đã bán linh hồn cho khuôn khổ giáo điều? Hay chúng ta phải chờ đợi đến « năm 2000 năm » nào đó để trở về với linh hồn của ta.

3.

Bạn thương mến, bạn có nghe. Hương hoa nào đã đánh thức ta dậy buổi tối đêm qua. Có thể đó chỉ là tiếng giăng kinh của một hội quán Hòa Hảo đêm đêm rót vào tai, có thể đó chỉ là tiếng nước reo trước nhà hay chỉ là tiếng gió vỗ về thăm viếng những tàu lá dừa rũ bóng, xào xạt âm ba. Nhưng sự thực là ta đã thức dậy; thức dậy cùng trăng sáng, cùng nỗi rạo rức nhớ nhung một ngày cũ, cùng tình cảm tràn trề, ứ nghê lồng ngực của một thuở thanh xuân. Bước từng bước thật chậm tọng vườn, hương hoa cam, hoa bưởi ướp đầy mái tóc đầy mái tóc. Mùa này cam bưởi trở hoa trắng muốt, tinh khiết như đêm của riêng ta. Ở ta đã thấy hết cái vẻ rực rỡ tươi mát của những cánh hoa, đáp nhẹ xuống vai và nổi nhớ đến thật lặng lẽ, êm đềm. Trong bóng đêm, mọi thân cây, mọi cánh lá đều mang cùng một màu thâm tối, không còn xanh lục, xanh lam, xanh biếc... Không còn sự tỏ lục chuốt hồng. Và đêm rộng lượng đã xóa đi mọi dấu tích, mọi bụi bặm để trả về cho chúng về trong sạch nguyên thủy. Chúng ta đồng hóa với nhau, thờ chung nhịp thở của trăng sao, của đêm đang trôi êm... Bạn thương mến, ước gì ta cũng được xóa đi mọi dấu tích như thế, mọi dấu vết bám trong đời một cách xấu hổ, chán chường để bắt đầu lại, như dệt những đoá hoa trên tấm thảm trắng tinh. Hỡi ơi! giống người là loài khôn khổ nhất trên đời có phải? Chúng ta chỉ là con cháu của một anh chàng Sisiphe bị trừng phạt đời đời; trần thân lặn lội viên đá không lồ lên đỉnh núi cao rồi cuối cùng sẽ bẹp dí dưới tảng đá kia. Trong khi thiên nhiên vẫn còn vô tận những trời xanh những trái ngọt, những bướm hoa rơi lả, những cánh chim phiêu bông. Hãy lắng nghe. Thiên nhiên đang cất tiếng. Bằng điệu ca của gió, tiếng hót của chim. Hãy lắng nghe, bạn ta ơi!

4.

Buổi trưa trên đường đến trường, nắng chói chang trên đầu, cái nóng bóng dưới chân, ta cảm thấy hết cái nhục nhằn, mệt mỏi của kẻ kéo cây trả nợ áo cơm. Những giấc ngủ thiêu thiêu, vội vàng, những thời giờ nơm nớp lo sợ trôi nhanh. Con đường dài như tương lai một mùng không lối thoát. Một đũa học trò trai ngồi dưới bóng cây me keo mát rượi, xanh mượt, tay cầm học bạ đưa miệng cắn nhè từng hạt, từng hạt ung dung, thanh thản. Trời ơi ta bàng hoàng xúc động vô tả. Trong một thoáng bất chợt, hình như ta đã thấy lại tất cả ước mơ, hoài vọng mình. Muốn reo lên một tiếng hân hoan trong lồng ngực đầy ắp men say chết ngất. Năng

đã thôi gay gắt; trời cũng không còn nóng bỏng cháy da. Chỉ thấy trong ta ngọt ngào êm dịu một mạch suối nhỏ tuôn tràn. Nhờ một quyển sách tuyệt vời đã đọc; « nếu có một kẻ nào... khi băng ngang qua cánh đồng xanh, bắt gặp một đóa trẻ... » A! hôm nay chính ta, ta là kẻ hạnh phúc vô vàn đó. Thằng bé vẫn ngồi im lặng, nhai đều đều hạt dưa. Nó không thấy ta đi ngang qua, mà thấy làm gì nhỉ, khi hồn người ta đang vẫy vùng, bay vút với gió, với nỗi an nhàn huyền diệu kia. Trên đầu nó, những cánh hoa đỏ nở trắng như nhấc nhỏ đến chất mặt ngọt lịm bên trong vầng quầng rú tuổi nhỏ. Nhưng cộng đầu đũa cũng rú dài, đọng đưa như đang ở vào một cuộc khiêu vũ lạng lách dưới những tia nắng chạy lấp lánh không ngừng. Thằng bé vẫn còn ngồi một mình, trầm ngâm, tập sách để hững hờ bên cạnh. Ôi những chữ nghĩa nặng nề, sách vở đáng ghét. Ước gì chúng biến mất hết đi lại càng hay phải không? Ôi chú bé dễ mến! chú hãy ngồi yên ở đó, hãy tập hưởng khúc hoan ca đang vẫy học chung quanh, dù có trốn học chiều nay. Chú sẽ có suốt đời để học trong khi nhạc khúc kia sẽ ngân ngời vô cùng. Đến một tuổi nào, dù hết sức lảng tai nghe, ta vẫn hoài công mà thôi. Khúc nhạc sẽ biến mất thật đấy, chú bé, những âm thanh thần tiên hôm nay sẽ mờ khuất muôn trùng.

Ta lùi ngùi bước xa dần thẳng bé. Chợt nhớ một chuyện buồn cười. Trong một quyển sách giáo khoa ngày nhỏ, có cảnh một cậu học trò trốn học, rong chơi ở vườn hoa và tại đó cậu gặp những côn vật siêng năng như bướm, ong, kiến... đang làm việc để khuyến cậu nhớ đến bổn phận mình. Cuối cùng cậu ăn năn trở lại trường học làm một học sinh ngoan ngoãn. Chao! ta cũng là một kẻ ngày thơ, đại dốt như cậu bé của giáo khoa thư đó nên đã để lỡ mất khúc nhạc thơ của đời mình. Tỉnh ra thì đã muộn rồi, vị độc đã nuốt đến tận cổ, làm sao khác nhẹ ra được, hỡi ôi! Ơi chú bé, ta mong chú khôn ngoan hơn ta. Kìa hãy lắng nghe, con chim nó đang hót!

Buổi chiều về trên dòng nhớ nhỏ buồn thật buồn. Con nước đứng im, tù túng ngột ngạt, lấp lánh những tia nắng quai cuối cùng của một ngày. Không có một mảnh rong phiêu bạt, không cả những mảnh gỗ trôi xuôi để ta gởi theo một chút nỗi sầu của mình. Chỉ có cảm giác ngưng đọng cổ lều, đầm đìa của cuộc đời chán ngắt. Nhớ những lúc đứng bên bờ sông rộng, dòng nước chảy lững lờ dưới chân, ta như thấy mình cũng được cuốn trôi, được mang đi, mang đi xa tấp chôn nào. Những cảm tưởng thật mơ mộng và hạnh phúc! Cõi sống như lảng đãng hư vô, mặt mờ trước mắt, chỉ còn ta và dòng sông miên man, miên man diện đối diện, trao đổi cùng nhau như ngôn ngữ diệu vợi của thiên nhiên, của mang mang thiên địa vô cùng. Ôi, những dòng sông rực rỡ thắm hồng của đời ta. Biết ngày nào còn gặp lại?

Bây giờ, quanh ta chỉ có buổi chiều nhạt nhòa, ngời ngời luyến tiếc:

trông vời bốn phía không người nhớ
đời động hoàng hôn thấp thoáng bay

(H.C)

Những cánh dơi đã chớp cánh, vèo bay như ngày vừa hết. Đám mây cũng bắt đầu vo ve, cuộc hành trình lao đầu vào cái chết. Đời sống bao quanh thật man rợ mà cũng thật quyến rũ. Có phải chúng ta càng ngày càng lạc mất lối về nào xưa. Những gã Adam, những nàng Ève bị trừng phạt muôn đời? Ta đã nói chuyện, đàm thoại cùng nhau bằng thứ ngôn ngữ của kẻ câm điếc nên luôn luôn ở trong tình trạng ngộ nhận thâm thương. Chỉ còn lại thiên nhiên, thiên nhiên vẫn giữ hoài những tiếng của Thượng Đế. Hãy lắng nghe. Đêm đã xuống và khúc hoan ca của nó đang bắt đầu...

Sát mặt rạch, một đôi đóm đóm vừa chớp sáng vào nhau, bóng in trên nước, tự thấp sáng đời sống bằng lửa hân hoan của chính thân mình.

hạ hán

Tiếp theo trang 7

bên nhau, anh hãy yêu em đi, trong những lần cuối cùng này nghe anh.

Nàng đưa tay vuốt lấy cổ hân đặt vào môi hân một nụ hôn thật dài dài như vô tận, làm hân chết ngất bấy giờ.

Có còn ngần từ nào nữa cho nhau không hở em, sao em lại vội vã thế, đời em còn dài. Cuộc sống của em thác loạn vội vã những đam mê, anh hiểu thế và bình dị ở tâm thức mình, chứ anh không cần cứ vào những lời đàm tiếu của thiên hạ vì bởi em rất đáng thương, anh biết thế từ xưa đón em vào vòng tay hồ hững hờ cảm nhận vào nếp sống mình hình ảnh em, dáng dấp em cuộc đời em, anh biết là cuộc đời anh sẽ rất khổ sở, anh còn có thể đoán được trong thâm tâm em là tình yêu cho anh chỉ là một thứ đãi bôi, bởi em cần lập đi một khoảng trống nào đó trong em. Dù thế, dù anh chỉ là một gã tình cờ, anh không giữ mãi được em trong đôi tay này anh vẫn hiểu vẫn biết được nỗi rõ ràng nỗi đam mê của em, nỗi ước ao của em, em có nghĩ và mình định được trong tâm thức em tình yêu nó như thế nào không, nó xuống đơn thuần ở những đam mê, nó không cần cứ vào sự cung phụng đủ đầy, mà nó nó lẩn khuất vào đôi tay vào hơi thở vào tia mắt nhìn đại khờ xốt xa, tâm thương quá cho anh khi nhìn lại mình rồi rã rách nát sau những

năm dài dong ruổi, những tháng ngày những mùa thu kéo úa, anh xơ xài như những thêm cây tro troi trong những ngày hạn hán nên anh không còn lời nào nữa để dâng cho em, anh không còn lời nào nữa quyến rũ để níu kéo em ở lại, vì tất cả đã hết trong anh đã cạn giòng nhiệt huyết còn chẳng trái tim này khô cạn có nhận hay không là tùy em, thân thể này đã quá rã rời nên không còn đầy đủ những thú vui những đam mê để mà đưa em đi, đưa em đến tới đỉnh của yêu thương, để em gặp những gì mà em hằng ao ước. Bởi thân thể hoang không một mái ấm, không một căn cội thì làm sao đây đủ được hân em, bởi cái nghiệp lính mãi canh cánh bên lòng thì còn gì mà cho em, để em được ưa thích, được hành diện với bạn bè với chính em cùng cuộc đời em. Buổi tối rong rêu ra phố, từ đó nhận được tin là em đã rời đây, mà ra đi từ chiều, anh như xa vào cơn mê rơi xuống đáy vực đen tối sâu thẳm, thấy tất cả từng tế bào doạ là hết phân rã trong anh, anh thấy tất cả đều dần tan vỡ tan tành. Anh chết lặng bên những chai bia hồ hững hờ cùng những hình bóng cũ để nghe nỗi nhớ réo gọi về vốc dáng em, tình yêu cho nhau còn chưa ngọt bùi từ tất cả, nay đồng đội lại cuốn mất em đi. Dù là bóng dáng em không miên viễn trong anh, nhưng đó sao trong phút cuối tiếc nuối này hình dáng của em đã khắc một dấu thật sâu vào trong tâm thức anh. Quá xốt xa cho đời mình, chắc có lần em cũng nghe anh nói — tất cả

mọi thân tính đã lần lượt bỏ anh mà ra đi, rày đây và trông cậy vào em tình yêu thương cuối cùng này dù anh biết chắc là thật vô vọng, sự ước mơ kia không bao giờ thành, sự thật hiển nhiên đã trả lời cho anh, dù là phủ phàng. Em đã đi, em đi mang theo tất cả niềm tin cuối của anh, đến nơi nào hân em nào biết. Thật dạ từ cõi lòng anh sau thẩn thờ biết chắc mình chẳng là một vương ban gì của em. Nhưng bây giờ anh tại bị thoáng ngẹn bởi những giọt nước mắt của em hôm nào cuối cùng mình bẽ mặt nhau, anh bỗng thấy thương em thật nhiều, có muộn không hở em.

Hân ngồi chết lặng bên những chai bia, khuôn mặt trông thật thảm hại buổi tối. Anh nghe những người bạn kể lại là nàng đã bỏ nhà ra đi từ hôm sáng, hân như điên khùng khi nghe xong tin đó, hân ngay dạt, muốn đập nhà muốn là hết, muốn phân đối một cái gì, nhưng hân lại lặng im, lặng người bên những chai bia kể tiếp để dần dần cơn đau, khuôn mặt bạn bè hôm nay bỗng dừng lại ghé sát đáng ghét thì là thế như hân đứng lên trả tiền và đêm gọi chân quay về nhà với đầu óc nặng nề, không biết nặng nề bởi đau đớn, hay bởi những chai bia, nhưng hân phải về bây giờ, tất cả những gì đều vô nghĩa bất cần. Căn nhà, khuôn cửa, đã được khép lại, thấp đó một điều thuốc trên môi trong căn nhà tối đen, hân kinh hãi nhìn khuôn phòng quen thuộc, và nhận thấy mình lại trở về cảnh ngục tù bấy lâu nay lặng quên.

chọn lựa hay không chọn lựa

Tiếp theo trang 2

Chưa bao giờ tôi đau khổ và lo âu bằng lúc đó. Tất cả niềm hy vọng tan đi — hy vọng ông già không ngồi cùng xe với mình, chứ không phải chỉ hy vọng ông không ngồi cùng bằng với mình — nhường lại cho 1 can đảm — 1 can đảm tuyệt vời. Sartre bảo không chọn lựa tức là 1 cách thế chọn lựa và chọn lựa trong tự do, vì là không chọn lựa. Nhưng rồi, tôi chẳng thấy như Sartre là chọn lựa trong tự do — vô lý quá — mà chỉ thấy 1 an bài, 1 an bài không lối thoát và mặc nhiên bị 1 lựa chọn, được 1 lựa chọn — đầu đã tự ý chọn lựa từ đầu: ngồi chờ 3 chuyến xe để lấy vé số 6 nghìn — Và chọn lựa của tôi là ông già cùi bên cạnh 1

Bạn có bao giờ can đảm như tôi chẳng? Tôi đã bảo đó là 1 can đảm tuyệt vời mà. Can đảm chịu đựng cho đến nỗi tôi "bất động" suốt đoạn đường 40 cây số — nghĩa là tới Tân An tôi mới trở mình. Nỗi nhòm ngó đã biến thành niềm can đảm. Và sự can đảm được cấu thành bằng sự bất động chân tay. Tôi thấy thêm 1 điều thuốc. Tôi có thuốc, nhưng không dám hút — vì phải can đảm chịu đựng. Chịu đựng cơ phải là 1 chọn lựa theo Sartre — ông Sartre phi lý — hay là một an bài, một chạy trốn không khỏi năng?

Bạn có bao giờ có cảm giác như tôi chẳng? Cảm giác ngồi bên cạnh 1 người cùi. Một cảm giác tuyệt vời — lại tuyệt vời — một cảm giác đặc biệt chưa bao giờ có! Cảm giác như uất ngẹn, ứ đọng, nôn ọe không thành nôn ọe. Một cảm giác như là vô cảm giác, không còn cảm giác. Mùi tanh tươi như là mùi cá — có đúng vậy không! — đang vây quanh tôi. Tôi nghe nói người cùi tanh tươi như đến giờ tôi mới biết mùi tanh tươi đó. Hình như cũng biết cái thân phận cùi hủi của mình, ông già đầu đội bôn tay lộ loét của mình vào bắp đùi. Tôi thương hại nhưng cũng nhòm ngó ông già, Thỉnh thoảng, ông rút tay ra, gạt vào chỗ ngứa ngứa. Tôi không né tránh — có lẽ vì không còn nơi né tránh — tôi chấp nhận hoàn toàn. Ông già nhìn tôi. Ông có e ngại giùm tôi như điều tôi mong muốn được có ở người thiếu phụ đối diện lúc đầu?

Không hiểu, Người ta có xóa sạch được cảm giác tanh tươi khi đã nhận được không, riêng tôi nó vẫn còn. Nó vẫn như một hiện diện thường trực một ám ảnh không thể nào tránh được. Nó không là ám ảnh tội lỗi mà nó như là tội lỗi. Vì tại sao tôi không tránh. Tôi không chịu ngồi. Kể người cùi, tôi không cam đảm ngồi chờ thêm 1 chuyến xe nữa mà tôi đi với người cùi! Để có 1 can đảm cũng như để có một cảm giác tuyệt vời! Hay là tôi không có quyền chọn lựa. Tôi đã chịu 1 an bài! Chạy trốn không khỏi năng!

Bao năm miệt mài học hỏi, đọc sách, và cả đến dạy dỗ, cho đến bây giờ tôi mới biết Triết lý là gì, Đối với tôi, và cả với Sartre tôi chỉ có 1 chọn lựa sau cùng — chọn lựa trong tự do có phải! — Đó là chọn lựa rằng kể từ này về sau có lẽ tôi chẳng bao giờ nên chọn lựa. Có lẽ đó là một cách nói! Quả là Triết lý, chứ không phải Triết — « Tình » Đau đớn vậy thay!

Cuối tháng 9/71

NGUYỄN VĂN CHẤN

Những nỗi thiết tha cho tình yêu và sự nghiệp

Những ray rứt không cùng của một đời thơ

Những mệt mỏi rã rời của 5 năm lặng tiếng

Những lời nói rất chân thành cho bạn hữu và quê hương

SẼ TRẦN ĐẦY TRONG :

Vỗn đời đời hoài vọng

Tập thơ thứ nhì của nhà thơ nổi tiếng từ hơn mười năm qua: DUY NANG

Sẽ phát hành trong trung tuần tháng 12 năm 1971

PHÁT HÀNH :

HỢP NHẤT

⊕ Nguyệt san Văn Hóa, Xã Hội, Nghệ Thuật.

⊕ Diễn đàn đấu tranh hàng đầu cho tiến bộ của những cay bút độc lập.

Chủ nhiệm: LÝ HOÀNG LONG

Liên lạc Tòa soạn:

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

Tòa soạn: 1 Tôn Thọ Tường

THỊ NGHỆ

ĐT.: 95.835

Các bạn yêu thơ và nhạc
đón tìm nhạc phẩm:

KHI NÀO

⊕ Thơ của MAI TRUNG TÍNH do nhạc sĩ Tuấn Hải phổ nhạc.

⊕ Một hòa nhập tuyệt diệu giữa thơ và nhạc.

đón đọc

Hiến Lễ Mùa Thơ

thơ của phương dài — tựa sơn nam — bia hoàng thụ kha — trình bày phổ đức.

NHÂN CHỨNG xuất bản

ĐÃ PHÁT HÀNH

CON SẦU

truyện dài DƯƠNG NGHIÊM MẬU

truyện của tuổi trẻ nổi loạn, kêu gọi một trật tự mới.

NGUYỄN ĐÌNH VƯƠNG xuất bản

Trong một nụ cười

● của LÊ MINH

HOÀNG THÁI SƠN

MỘT QUYỀN SÁCH HAY NHẤT VỀ LOẠI GIẢN DIỆP

Đã phát hành

DẤU BỤI HỒNG

thi phẩm thứ hai của KIM-TUẤN MINH-ĐỨC XUẤT-BẢN

Gửi thơ về: Mai Thanh Bá số 182 đường Võ Tánh — Saigon 2, kèm theo Bưu phiếu 140 đồng với địa chỉ rõ ràng Sách sẽ gửi báo đảm đều tập tại bạn.

ĐỒNG NAI

hân hạnh giới thiệu cùng đọc giả hai tác phẩm của

CAO TÚ

hành trang
cám ơn đời

Khách-Sạn HOÀN-MỸ MAJESTIC

SỐ 1 TỰ DO

SAIGON

D.T.: 91.375, 91.376, 23.711 (3 giấy liên)

★ KHÁCH SẠN:

Gồm 126 phòng với đầy đủ tiện nghi: Máy lạnh hoàn toàn đời mới, nước nóng, điện thoại, phòng vệ sinh riêng từng phòng và 5 thang máy:

❶ CÂU LẠC BỘ:

(Nơi trang nhã để các Hiệp Hội, Đoàn Thể và quý vị Công Ky Thương Gia tổ chức những buổi họp, tiếp tân, tiệc cưới, tiệc gia đình v.v.,)

❷ VỚI:

Hội Trường Quốc Tế (đủ chỗ cho 300 Hội Tháo Viên) gồm 4 hệ thống Phiến Dịch.

Phòng ăn Phương Hoàng (đủ chỗ cho 250 thực khách).

(Tất cả đều được trang bị tối tân).

Đặc Biệt phòng ăn Versailles giá rẻ dành riêng cho Quân, Công, Tư Chức. Ngoài ra còn chỗ đậu xe rộng rãi và an toàn nhất Thủ Đô

TRÂN TRỌNG KÍNH MỜI

MÔI BỘT GIẶT THỦ THIẾT.



VISO



lau nhà



giặt quần áo



rửa chén bát

**TIÊU-CHUẨN QUỐC-TẾ
ĐẦU TIÊN SẢN-XUẤT TẠI VIỆT-NAM**



Hynos
PHOSPHATE
BẢO VỆ RĂNG NGÀ

ĐÃ PHÁT HÀNH

TRÊN TOÀN QUỐC NGÀY 4-12-71:

Diễm ca 3

chủ đề «TIẾNG LÒNG»

- Băng nhạc dành riêng cho những cuộc tình buồn!

Tập Chí và Tủ Sách KHAI PHÁ đã phát hành:

Loài cây nhớ gió

Thơ Lâm Chương

Thơ Kinh Tự

Biên Luận Ngô Nguyễn Nghiễm

Nam Hoa

Thơ Nguyễn Thành Xuân

KHAI PHÁ số 4: Hiện Trạng Vong Thân của Người Cầm Bút.

CÁC BẠN YÊU THƠ VÀ NHẠC
ĐÓN TÌM CHO ĐƯỢC:

KHI NÀO

⊕ Một bài thơ của MAI TRUNG TỈNH do TUẤN HẢI phổ nhạc.

⊕ Một nhạc phẩm của tình yêu một mối giữa cuộc sống đã thừa ô nhục.

● đã phát hành tập thơ thứ chín của LÊ PHÓ ĐỨC

THƠ CỦA NGƯỜI TÌNH

● Bìa của Hoàng Thụy Kha Bạt của Hồ Tường An. Phụ bản của Duy Thanh. Hồ hữu Thủ do Cơ Sở Nhân Chứng xuất bản.

● Quý vị ở tỉnh xa, muốn có Bản Đặc Biệt. Xin liên lạc tác giả 192 và 194 Lê Văn Duyệt Saigon.

PHÁT HÀNH TRONG THÁNG:

TẬP TRUYỆN VÀ TÙY BÚT

Ý NGHĨ TRÊN CỎ

tác phẩm mới nhất của
NGUYỄN-XUÂN-HOÀNG

Với những cơn mưa hân hoan, buồn rầu và tận bạo rơi dài trên những dòng chữ viết cho một thành phố, một mối tình, một kỷ niệm...

NGUYỄN-ĐÌNH-VƯƠNG xuất bản

HIỆN ĐẠI

Đã phát hành

MÙA XUÂN ĐEN

của HENRY MILLER

Henry Miller đã viết rất nhiều tác phẩm. Tác phẩm này (MÙA XUÂN ĐEN) quan trọng hơn cả.

Webster Schott,
KANSAS CITY

Sáng Tạo đã phát hành

Lời Dâng

☆ Của TAGORE

André Gide viết về Tagore: «Tôi cảm thấy nhỏ bé trước Tagore như Tagore cảm thấy nhỏ bé trước Thượng Đế».

ĐỒ KHÁNH HOAN dịch; in mỹ thuật trên giấy croquis, bìa do họa sĩ Hồ Thành Đức trình bày. Đã đọc «Tâm Tình Hiện Dâng» thì không thể không đọc thi tập này. Độc giả yêu thơ có thể gửi mua (giá 250 đồng) theo địa chỉ:

Ô. ĐOÀN-QUỐC-SĨ

338/60B Thành Thái Saigon

Nhà xuất bản sẽ gửi báo đảm đến địa chỉ độc giả trong thời gian sớm nhất.

Tạp chí xuất bản THỜI ĐIỂM
phát hành hạ tuần tháng 12-71:

Ca khúc thơ năm chữ Thiên đường mới

☆ truyện ngắn HOÀNG NGỌC CHÁU

DỒNG NAI

đã phát hành hai tác phẩm

CÁM ƠN ĐỜI

và

HÀNH TRANG

của CAO-TỬ



giữa
Tòa Soạn
và
bạn đọc

KHAI MẠC PHÒNG TRANH NGUYỄN TOÀN

Ngày 28-12 vừa qua -- Và sẽ kéo dài tới Tết -- họa sĩ Nguyễn Toàn và 4 người bạn đã mở cửa phòng tranh tại Nhà Nghệ Thuật, 420 Hồng Thập Tự, Saigon.

Bốn người bạn này là Nguyễn Thạch, Ngọc Quế, Trần Muộn và D. Trung.

Nguyễn Toàn cho biết: Sẵn sàng cho các họa sĩ V.N mượn Nhà Nghệ Thuật của anh để bày tranh, mà không tính tiền sở phí.

THANH HOÀI MINH (BH) Cảm ơn bài thơ đó của anh, nhưng không tiện cho xuất hiện. Những bài thơ trước, đều có trả lời (trong những phần khác nhau, hoặc đang đọc, hoặc đã đọc). Tuy nhiên nếu có chậm trễ, đó là nuôi ý muốn của chúng tôi.

VŨ HOÀNG (PK) Rất có hy vọng gặp các anh trước Tết, trong chuyến đi cuối năm. Lúc có người không làm thơ được vì sự trường hợp mà CTC đã gặp.

TRẦN QUỐC VIỆT. Không thể dâng bài đọc sách đó.

NGUYỄN CÁT ĐỒNG (Châu Đốc) Bài thơ anh gửi, đăng trong số xuân K.H. Anh gửi tiếp.

LÊ VĂN THIÊN KBC 3062. Sẽ đăng truyện đó của anh. Có dịp anh cứ gửi tiếp.

KHÁNH LINH Đã nhận được bài Phú Yên qua Ca Dao của ông.

NHÃ MY (KH. Hòa) Cái « người và việc » thứ ba lại không đăng được. Tuy nhiên cứ viết tiếp.

LÊ ĐÔNG TÙNG. (Phú Bôn) Cảm ơn lá thư của ông đối với tờ báo, vẫn không tiện đăng. thơ, sẽ đăng.

TRẦN HOÀNG HỒN, (3262) Anh giải thích như thế, mới hiểu rõ được. Còn bài vở, có gì thêm anh cứ gửi về cho. Thơ nữa.

THƯỜNG XUYỀN. Thơ bạn đang đọc. Còn đề nghị của bạn — thu nhỏ tờ báo — rất tiếc lúc này chưa thể tính được. Dù sao cũng cảm ơn bạn.

NGUYỄN NHƯ MÂY (PT) Sẽ lưu ý những điều viết trong thư. Noel đầu thấy ?

TRẦN DZA LỮ (ĐN) Rất khó giải quyết, vì bài vở nhiều. Sự chậm trễ là ngoài ý muốn.

BÙI NHUNG (QN) Bài thơ Xuân đó anh có thể gửi đi báo khác. Bài Hiện Trạng đang đọc. Cảm ơn ý kiến về Mục Tập Văn.

NG ĐỨC NHÂN (SG) Cảm ơn những ý kiến. Khi nào thì gửi.

TRẦN QUANG THIẾU. Dù sao đó chỉ là một đám cưới. Thành ra cái tin văn nghệ không tiện đăng.

LƯU HỒ THUẬN UYÊN (Tam Kỳ) Thơ anh đang đọc. KH rất hoan hỷ có thêm người mới.

NGUYỄN TÀN (CT) Lúc chúng tôi không nhận được thơ của anh Trần Đức Thắng. Thay mặt ĐĐT, cảm ơn bạn.

VŨ HỮU ĐỊNH (ĐN) Lý thuyết văn nghệ chẳng ít gì làm cho những người sáng tác. Nó do các cán bộ, triết gia, mô phạm đặt ra. Minh viết, cứ viết. Một tác phẩm hay phải vượt lên trên những thứ đó.

TRẦN HUIỀN AN Mang Viên Long (TH) Đã cho đi bài đọc thơ Khánh Linh ở bên TT.

HOÀI MẠC THANH (Ch mau) Gửi thêm thơ. Anh Trần Hoài Thư vẫn viết cho KH.

TRẦN NGỌC KIM (PT) Anh đừng ngại chuyện đó. Làm văn nghệ không phải là làm cán bộ, nên đừng đặt vấn đề đó.

LUÂN VŨ TK. Chắc đã thấy bài đăng rồi ? Những bài sau đang đọc.

TRẦN H. LÊ. Rất đồng ý. Bạn cứ gửi bài, không cần phải viết thư đính kèm làm chi, trừ khi bạn có ý kiến cho tờ báo.

NHÂN TIN

PHẠM HỮU QUANG. (LX.) Nhà xuất bản mới gửi trả tôi trên

trăm cuốn « thơ đó » bỏ quên trong một cái thùng sửa 5 năm nay. Sẽ cho Quang một cuốn. Cũng kìa còn nhớ rõ sự lăm lộn đó.

NGUYỄN KIM PHƯƠNG. Theo lẽ, tôi phải đăng bài tiếp của anh Song thành thật xin lỗi : cho tôi được phép ngưng lại này. Đó là hoàn toàn do ý tôi. Đăng bài anh, phải đăng bài nữa, cứ thế, phí giấy mực quá (để bàn một chuyện không ích lợi gì về văn chương.) Thân mến.

LƯU NHƯ THUY (CB) chuyển lời chúc mừng đến anh DN Độ này về đẹp lắm.

BẠN ĐỌC

NHÂN TIN:

TRẦN VŨ CUNG THY, UYI CHÂU VŨ LYNH CA hiện giờ đau và thế nào, nhớ biên biên thư gửi một mớ bài về thực hiện đặc kỷ niệm năm năm lập nhóm. Địa c Lê Vũ Hùng 112/193 Nguyễn Cđ Trú Căn Thơ.

NHÂN TIN

Mang Viên Long, Phạm Ngọc I Phạm Cao Hoàng Trần Quốc V Trần bá Lang, Phạm minh Chư Lê văn Trung.

Xin các anh liên lạc về tôi để về tờ Tiếng Gọi,

Thư về :

Lê Đông Tùng

Ty Tiểu học, phú bôn

KÝ-THƯƠNG NGÂN-HÀNG

Commercial Industrial Bank

— Công ty nặc danh — vốn 250.000.000đ.00 góp đủ

Trụ sở : 422 TRẦN-HƯNG-ĐẠO — SAIGON

(GÓC NGUYỄN-BIỂU — TRẦN-HƯNG-ĐẠO)

— 0 —

Điện thoại : 98.495 — 98.496 — Q.S. : 60.078 — 61.421

Điện tín : INCOMBANK

Thực hiện mọi nghiệp vụ Ngân Hàng :

- NHẬN VÀ TRẢ MỌI SỐ TIỀN KÝ THÁC
- CHO VAY DƯỚI MỌI HÌNH THỨC
- MỞ TÍN DỤNG KHOẢN XUẤT NHẬP CẢNG
- CHUYỂN NGÂN
- MỞ TRƯỞNG MỤC TIẾT KIỆM

Tiếp đón nông hậu — Phục vụ mau lẹ và kín đáo

IN TẠI NHÀ IN RIÊNG 225-227 ĐƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO — ĐIỆN THOẠI : 25.863 — SAIGON

<https://tietbuan.hopto.org>